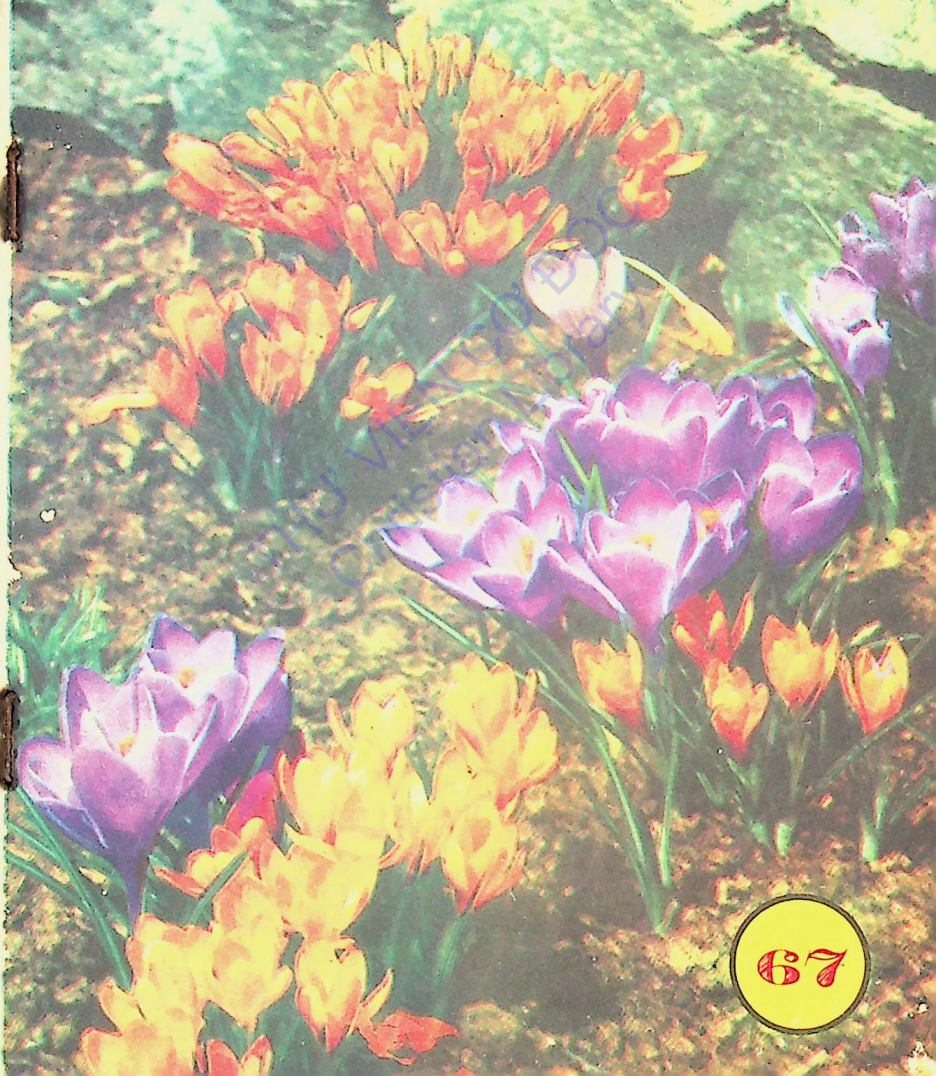


Kang Đông



QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

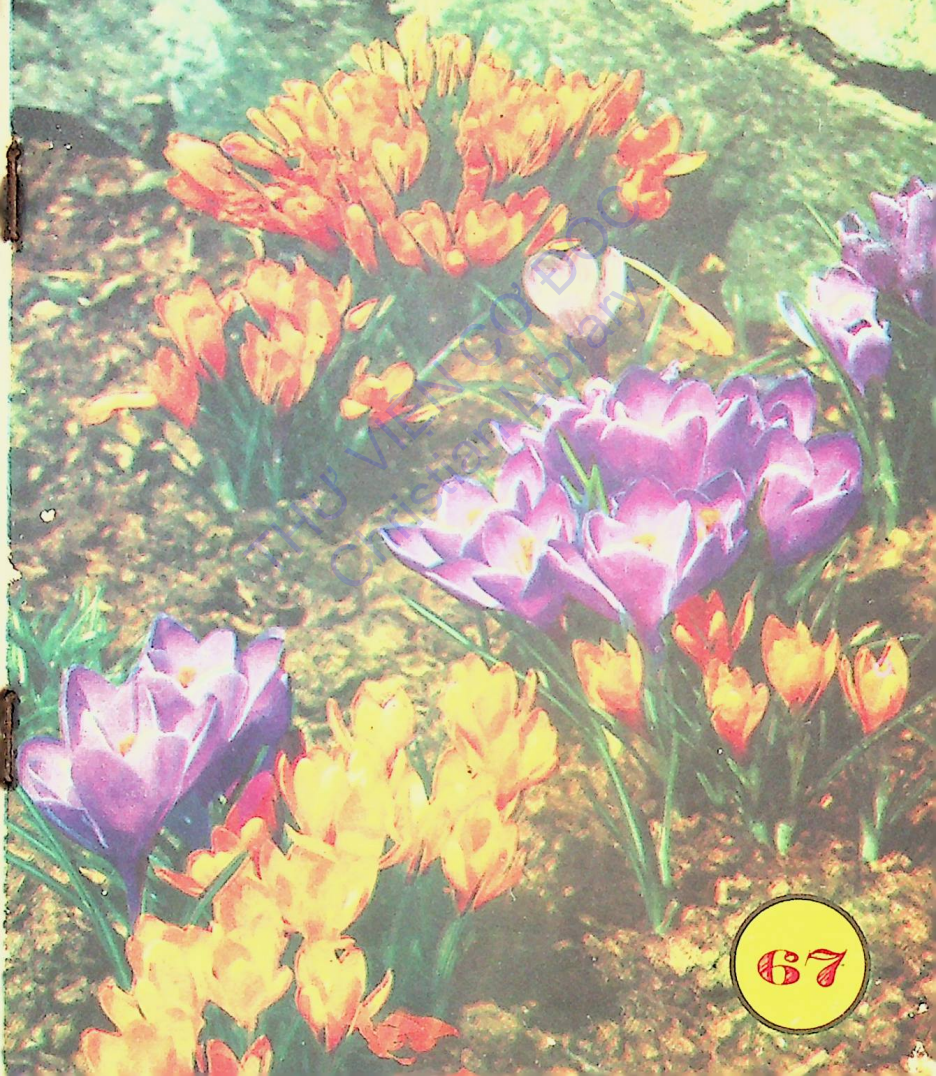
- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Kang Đông





CƠ-QUAN CHUYÊN PHỔ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Tòa-soạn :
5/13, Hòa Hưng
SAIGON-10



Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964



GIÁ BÁO :

Mỗi tập : 25đ

Mỗi năm : 250đ



Số **67**
THÁNG BA
1971

Quản-ly :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Trong số này :



- Trở về với trái đất
- Được và mất
- Thời-gian và tuổi trẻ
- Nối lại đường dây đứt
- Hai mươi năm rao-giảng Tin-Lành
- Mơ ước
- Sự Đoán-phạt lợi-lỗ
- Bác Tư Sún
- Nhìn thẳng
- Giới-thiệu sách mới
- Giọt kinh cầu
- Trở về với Chúa
- Những người ra đi...
- Y-sơ-ra-ên màn 3
- Tôi sẽ không chết

Vũ
Thuyết

TRỞ VỀ VỚI TRÁI ĐẤT

MỘT lần nữa, chúng ta lại chứng kiến sự thành công tuyệt vời của khoa học không gian. Phi-thuyền Apollo 14 đã đổ bộ được con người thứ năm và thứ sáu lên cung-trăng. Và rồi đây, với đà tiến-triển không ngừng của khoa học vũ-trụ chưa biết con người sẽ còn tiến đến đâu, có thể họ sẽ tìm cách đặt chân lên những hành-tinh khác xa hơn, như kim-tinh, hỏa-tinh, v.v...

Nhưng, thử hỏi cho đến nay, con người đã tìm được những gì trên cung trăng? Nhật-

báo ĐUỐC NHÀ NAM, số ra ngày 11-2-1971, đã loan tin về thành công của phi - thuyền Apollo 14 với hàng tit sau đây : « Sau chín ngày đi viếng Chị Hằng, Apollo 14 đã về tới và đáp xuống biển an-toàn. Một chuyến đi 9 ngày tốn 110 tỷ bạc đề lấy 54 ki-lô đá mặt trăng, mỗi ký giá trên... 2 tỷ bạc. » Và trong bài báo có đoạn viết : « Chương-trình Apollo 14 đổ bộ mặt trăng lần này đã tốn kém 400 triệu Mỹ-kim hay 110 tỉ bạc Việt-Nam tính theo hối-xuất chính-thức, mỗi Mỹ-kim ăn 275 đồng bạc Việt-Nam. Như vậy, cuộc đổ bộ

mặt trăng lần này của Mỹ đã tổn gần bằng Ngân-sách Quốc-gia Việt-Nam Cộng-hòa tài-khoá 1971 ! ».

Cố-nhiên sự tổn-kém không-lò nói trên sẽ không có gì đáng kể nếu rời đây khoa-học không-gian sẽ đem lại cho con người những hiểu-biết qui báu về vũ-trụ, chẳng hạn những khám-phá hữu-ích về y-học đề trị các chứng bệnh nan-y hoặc về kỹ-thuật đề phát-triển công-nghiệp.

Nhưng điều chúng tôi muốn thừa vớí quý vị trong bài này ấy là, nếu quý-vị theo dõi hình-ảnh các thái-không-nhân (cũng gọi là các nhà phi-hành không-gian), chúng ta thấy họ đã phải trải qua một thời-gian khá dài khô công tập-luyện trước khi bay vào không-gian, khi bay phải vận một bộ y-phục đặc-biệt, nặng-nề, lại còn phải mang theo cả một bình dưỡng-khí kèn-l-càng đề sống trong một thời-gian khá hạn hẹp trên nguyệt-cầu. Còn nói về cái quang-cảnh mà cho đến nay sáu thái không nhân đã trông thấy trên cung trăng thì thế nào ? Nếu chúng tôi không lầm thì

chỉ là những bụi, đá khô cằn-cổ. Người ta chưa khám-phá ra một sinh-vật nào trên hành-tinh ấy cả.

Theo Kinh-Thánh, Thượng-Đế đã dựng nên muôn vật gồm có bầu trời, trái đất, biển, vũ-trụ bao-la và loài người trên mặt đất. Ngài đã dự-bị mọi thứ có cần ngay trên đất này đề thỏa - mãn mọi nhu - cầu của con người. Chung quanh trái đất là một bầu khí-quyền gồm có chất nit - rô và dir ơ ng - k hí hòa - hợp một cách diệu-kỳ cho buồng phổi của chúng ta. Nhà khoa-học còn chứng - minh thêm rằng khoảng cách giữa trái đất và mặt trời cùng mặt trăng vừa đúng đề duy-tri sự sống, sức khỏe và sự thoải-mái của loài người. Mưa và sương tuyết đề làm cho đất cát phi - nhiều. Những lượn thủy-triều lên xuống đề làm cho bờ biển sạch - sẽ và mát - mẻ. Những đồng cỏ xanh, những đóa hoa muôn hồng nghìn tía, những âm-thanh kỳ-diệu của thiên-nhiên đề làm thỏa-mãn thị-giác, thính-giác và óc thầ m - mỹ của con người. Cũng chính trên trái đất này

Thượng-đế đã dự-bị mọi thứ ăn với đây - đủ mọi sinh-tổ để nuôi sống loài người và muôn vật.

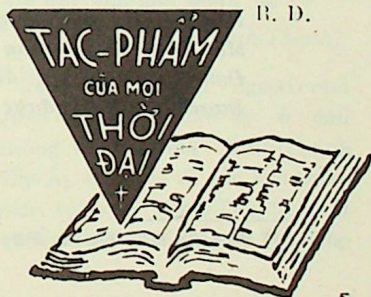
Một vị giáo-sĩ ngoại-quốc đã từng ở Việt-Nam ta lâu năm nói rằng ông rất thích tiếng Việt, như là những tục-ngữ Việt-Nam tuy mới nghe đơn-sơ mộc-mạc nhưng kỳ-thật ý-nghĩ rất trầm-trầm phong-phú. Một trong những câu tục-ngữ ấy là, khi đề an - ủi ai lo - lắng cho thân - phận của mình, người ta thường bảo « Trời sinh voi sinh cỏ. » Nhưng, giáo-sĩ nói tiếp, nếu nghiên-cứ Kinh-thánh thì trời đã sinh cỏ trước khi sinh voi, và đã dựng nên muôn vật trước khi dựng nên loài người. Do đó, chúng ta thấy Thượng-đế đối với loài người chúng ta trên trái đất này thật đầy yêu - thương và chu - đáo biết bao.

Tuy-nhiên, công-ước dự - bị qui-báu nhất mà Thượng-Đế đã ban cho loài người ấy là, khi con người phạm-tội xa - cách Ngài, Thượng-đế đã sai Con Độc-Sanh của Ngài là Jê-sus-Christ giáng - sinh, không phải trên một hành-tinh nào khác,

mà là chính trên trái đất này chịu chết thay cho loài người. Đây là tuyệt-điêm tinh yêu của Thượng-Đế. Kinh - Thánh chép : « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế - gian đến nỗi đã ban Con Độc-Sanh của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời. » (Giăng 3 : 16).

Mong rằng ngay hôm nay, khi đọc bài này, quý vị độc - giả thân mến sẽ chịu cảm - động trước tinh yêu cao-cả của Thượng - Đế và sẽ mở lòng mình ra, thành-khẩn tiếp-nhận Jê-sus-Christ làm Chúa và Cứu-Chúa của quý vị. Như vậy, chẳng những quý vị sẽ không phụ tấm lòng yêu-thương vô - đối của Đấng đã xả thân vì quý vị mà, hơn nữa, tội - lỗi quý vị sẽ được tha, linh-hồn quý vị sẽ được cứu. Mong lắm thay.

R. D.





Được và mất

« Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất
linh-hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người
lấy chi mà đổi linh hồn mình lại.»

(Ma-thi-ơ 16 : 26)

Ở thế-hạ nhiều người họ muốn được,
Sự giàu sang quyền thế tạm bợ này,
Khi qua đời mang theo được gì đây?
Mà phải chịu cực hình nơi địa-ngục!

Cũng có kẻ ham vui miền trần tục,
Không cần suy một chút cõi đời đời,
Nơi linh-hồn được an-nghỉ thanh-thơi,
Lại đánh giá linh-hồn mình rất thấp.

Cũng có kẻ muốn thỏa lòng vật-chất,
Buông-lung cho tội-lỗi, mặc xấu-xa,
Không biết rằng bần-phận của người ta,
Chỉ thờ-phượng Đức Chúa Trời Cao-cả. (1)

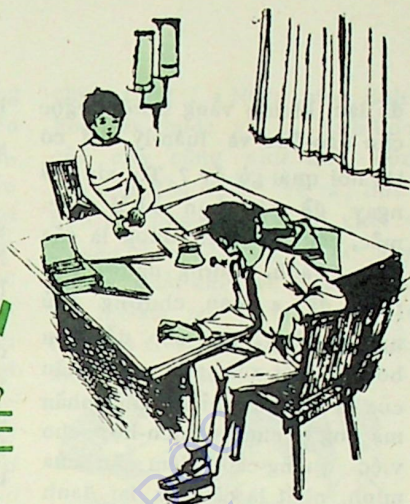
Nếu Bạn được gì cũng hơn thiên-hạ,
Mất linh-hồn thì cũng chẳng ích gì,
Đạo Tin-Lành, mau đến, Bạn chờ chi?
Được Cứu-Chúa, được linh-hồn, được sống!

Nguyễn-ngọc-Diệp
AN-GIANG

(1) Điều-răn thứ nhất của Đức Chúa Trời

THỜI-GIAN

và TUỔI TRẺ



« Hỡi kẻ trẻ kia, hãy vui-mừng trong buổi thiếu-niên, khá đem lòng hớn-hờ trong khi còn thơ-ấu, hãy đi theo đường lối lòng mình muốn, và nhìn xem sự mất mình ưa-thích, nhưng phải biết rằng vì mọi việc ấy, Đức Chúa Trời sẽ đòi người đến mà đoán-xét. »

(Truyền-Đạo 11 : 9)

« Hỡi anh em, là kẻ nói rằng : Hôm nay hoặc ngày mai, ta sẽ đi đến thành kia, ở đó một năm, buôn bán và phát-tài, song ngày mai sẽ ra thế nào, anh em chẳng biết ! Vì, sự sống của anh em là chi ? Chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay. »

(Gi-a-cơ 4 : 13-14)

« Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì ? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại ? »

(Lời Kinh-Thánh)

TẠI một đường phố ở Ma-ni, thủ-đô Phi-luật-Tân, có một quán ăn có treo bên ngoài một tấm bảng quảng-cáo với dòng chữ : « Hãy ăn, hãy uống, vì ngày mai chúng ta sẽ chết. »

Các bạn có biết người chủ quán đã trích câu ấy ở đâu không ? Ở trong Kinh-Thánh đấy. Ấy chết, có lẽ các bạn thắc-mắc tại sao Kinh-Thánh, một quyển sách ký-diệu của Thượng-

để làm khuôn vàng thước ngọc cho đạo-đức và luân-lý, lại có lời nói quái-gở ấy ? Tôi xin nói ngay đề các bạn khỏi thắc-mắc, câu nói trên đúng là của Kinh-Thánh, nhưng người chủ tiệm đã « đoạn chương thủ nghĩa » hay, nói cho dễ hiểu hơn, đã cắt xén mất một phần của cả câu, đề chỉ lấy một phần mà ông ta cho là thích-hợp cho việc quảng-cáo tiệm ăn của mình, nhất là câu ấy lại đánh mạnh vào cái tâm-lý sống vội sống vàng và ưa hưởng-thụ của giới thanh-niên ngày nay.

Nguyên cả câu Kinh - Thánh ấy là của thánh Phao-lô viết cho những người tri-thức tại Cô-rinh-tô, một thành-phố cổ của xứ Hy-lạp, là những người không tin rằng con người chết đi rồi sẽ sống lại. Thánh Phao-lô chứng-minh rằng Chúa Giê-Xu Cơ-Đốc đã chết và đã sống lại thế nào thì con người chúng ta dù có chết và chôn dưới mồ - mà rồi cũng sẽ sống lại thế ấy, hoặc đề sống vĩnh - cửu, hoặc đề chịu hình-phạt đời đời ; và ông kết-luận rằng : « Nếu kẻ chết chẳng sống lại thì hãy ăn,

hãy uống vì ngày mai chúng ta sẽ chết. »

Thưa các bạn, ngày nay một số khá lớn thanh - niên Việt-Nam ta bị đầu-độc vì thuyết hiện-sinh, lại bị ám-ảnh vì tình-trạng chiến-tranh kéo dài trên đất nước, nên họ chỉ lo sống vội-vàng đề hưởng-thụ cho kỳ được những gì họ có thể hưởng - thụ, vì không biết khi nào mình sẽ chết. Những anh chị em này quan-niệm rằng chết là hết, cần gì phải lo-nghĩ đến đạo-đức, đến ngày mai, hay nói theo danh-từ thần-đạo, đến cõi lại-sanh.



Ý-niệm trên có đúng không ? Kinh-Thánh quả-quyết với chúng ta rằng con người cao - quý hơn muôn vật nhiều. Thượng-đế đã dựng nên muôn vật chỉ

bằng lời phán của Ngài, nhưng Ngài đã dùng bụi đất nắn nên con người, Ngài đã hà sinh-khi Ngài vào lỗ mũi họ và khiến loài người trở nên một loài có sanh-linh, nghĩa là có một linh-hồn bất-tử. Nhà bác-học Blaise Pascal của Pháp nói một câu bất-hủ rằng : « Con người chỉ là một cây sậy — một vật yếu-ớt nhất trong cõi thiên-nhiên — nhưng là một cây sậy biết suy - tư » (*L'homme n'est qu'un roseau, le plus faible de la nature, mais c'est un roseau pensant*).

Thượng - đế dùng Sa-lô-môn, một con người khôn-goan nhất từ cô chi kim đề cảnh - cáo chúng ta, đặc-biệt là các bạn trẻ rằng : « Hỡi kẻ trẻ kia, hãy vui-mừng trong buổi thiếu-niên, khá đem lòng hôn-hờ trong khi còn thơ-ấu, hãy đi theo đường lối lòng mình muốn, và nhìn xem sự mất mình ra-thích, nhưng phải biết rằng vì mọi việc ấy, Đức Chúa Trời sẽ đòi người đến mà đoán-xét ». (Truyền-đạo 11 : 9).

Thượng - đế là Đấng Chi - công, Ngài không thể nào dung-thứ tội-lỗi được Kinh-Thánh

chép rằng : « Này, mọi linh-hồn đều thuộc về ta, linh-hồn của cha cũng như linh - hồn của con, đều thuộc về ta ; linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết » (Ê-xê-chi-ên 18 : 4). Chết đây không phải chết về phần hình-hài thể-xác mà là bị hình-phạt đời đời trong hỏa-ngục cả thể-xác lẫn linh-hồn.



Tuy-nhiên Thượng-đế cũng là Đấng từ-bi bác-ái, Ngài không lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng chỉ vui khi họ xây-bổ đường-lối tội ác của họ mà quay về cùng Ngài để được sống. Sự công-bình và bác-ái của Thượng-Đế đã khiến Ngài thi - hành một giải - pháp cao - thượng để cứu-chuộc chúng ta. Trước đây ngót 2000 năm Thượng-đế đã ban Con Độc-sanh của Ngài là Chúa Giê-xu Cơ - đốc giáng - thế làm - phạm

(Coi tiếp trang 46)



Nối lại đường dây đứt

TRONG xưởng dệt, có khi phải dệt những thứ vải hoa đủ màu sắc, hàng nghìn sợi dây đi đi lại lại, lên lên xuống xuống mới thành được tấm vải đẹp. Nếu có một sợi dây bị đứt, tất cả các dây khác đều phải ngưng lại, chờ nối cho xong sợi dây đứt kia rồi mới tiếp-tục ; bằng không, cả một công-trình phải bị hư-hỏng.

Đời sống thuộc-linh của con-cái Chúa cũng như thế, dù cho chỉ có một lần phạm tội hay bội-nghịch Chúa, cũng đủ làm hỏng kế-hoạch của Đức Chúa Trời; phải chờ cho đến lúc chúng ta ăn-năn xưng tội mình với Chúa (và với người mà mình đã phạm), cầu-xin Chúa tha-thứ cho để nối lại đường dây giao-thông với Ngài, được lại sự bình-an của sự tha tội và sự vui-vẻ của cứu-ân, nhiên-hậu kế-hoạch của Đức Chúa Trời mới có thể được hoàn-thành đối với bản thân ta.

“ Nhờ huyết của thập-tự giá Ngài mà làm nên hòa-bình”

(Côl. 1 : 20).

HAI MƯƠI NĂM RAO-GIẢNG TIN-LÀNH

Mục-sư Tán-sĩ
BILLY GRAHAM



Ngày nay trên thế-giới không mấy ai là người chưa nghe nói đến Mục-sư Tán-sĩ Billy Graham. Ông đã mở nhiều Chiến-dịch Tin-Lành đại qui-mô ở Mỹ-quốc cũng như tại nhiều nước trên năm châu và kết-quả là đã đưa-dẫn được hàng trăm ngàn người đến sự cứu-rỗi của Đức Chúa Jêsus. Ngày 5 tháng 11 năm 1950 ông đã bắt đầu chương-trình truyền-thanh Tin-Lành mệnh danh là « GIỜ QUYẾT-ĐỊNH », và suốt 20 năm qua chương-trình phát-thanh Tin-Lành của Mục-sư Billy Graham đã được hàng trăm đài trên thế-giới truyền đi. Dưới đây là bài giảng của Mục-sư Billy Graham ngày 5-11-1970 nhơn dịp kỷ-niệm hai mươi năm ngày thành-lập chương-trình GIỜ QUYẾT-ĐỊNH.

L.T.S

**TẤT CẢ NHỮNG ĐIỀU
ĐỨC CHÚA TRỜI LÀM**

Tháng này chúng ta kỷ-niệm đệ nhị thập chu niên chương-trình GIỜ QUYẾT-ĐỊNH.

GIỜ QUYẾT - ĐỊNH khởi - sự ngày mồng 5 tháng 11 năm 1950

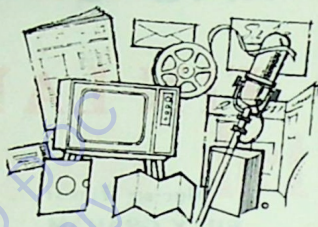
tại thành-phố Atlanta, tiểu-bang Georgia, là chỗ lúc ấy chúng tôi đang tổ - chức một chiến-dịch truyền giảng Tin - lành to lớn.

Tuần vừa rồi tôi đọc trở lại bài giảng mà tôi đã giảng vào ngày Chúa - nhật hôm ấy, cách đây hai mươi năm. Tôi không xưng mình là một nhà tiên-tri nhưng có nhiều điều tôi nói vào buổi chiều Chúa-nhật hôm ấy, cách đây hai mươi năm, nay đã thành sự thật.

Hồi ấy vô - tuyến truyền-hình chưa có ảnh-hưởng mấy tại Mỹ-châu. Bấy giờ đài phát-thanh là phương-tiện truyền-tin lớn-lao. Mặc dầu lúc ấy tiền-bạc còn ít-oi, bởi đức-tin chúng tôi ký giao-kèo mua thi-giờ phát-thanh trên 56 đài trong vòng 13 tuần lễ.

Chúng tôi không bao giờ tưởng-tượng rằng chương-trình ấy lại được hàng trăm đài phát-thanh truyền đi trên khắp thế-giới, và rằng nó sẽ cứ tiếp-tục trong hai mươi năm. Bấy giờ tôi cũng không tưởng-tượng được rằng vô tuyến truyền-hình sẽ trở thành một

phương-tiện truyền thông hùng-hậu khắp Mỹ-quốc và Gia-nã-đại, rằng chúng tôi sẽ có dịp rao-giảng Tin-lành không phải chỉ qua vô tuyến truyền thanh mà cả vô tuyến truyền hình nữa.



Trước đây hai mươi năm tôi cũng không tưởng - tượng nổi là tôi sẽ được cái hân - hạnh viết một mục cho một tờ nhật-báo thông-tin mỗi ngày con số phát-hành lên đến 22 triệu tờ.

Hai mươi năm trước đây tôi cũng đâu có tưởng-tượng được là những anh bạn đồng-lao trung-tin của đoàn chúng tôi, như các quý anh Cliff Barrows, George Beverly Shea, Tedd Smith, Grady Wilson và George Wilson là những người cùng hoạt động với tôi trong buổi phát-thanh đầu-tiên ấy lại vẫn còn cứ cộng-tac với tôi trong hai mươi

năm sau, được đồng - công với những con người của Đức Chúa Trời mà tôi vừa kể trên thật còn gì thích - thú cho bằng. Trong 20 năm chúng tôi chưa hề cãi nhau một lời; chưa hề có gì bất bình với nhau; trong đoàn chúng tôi rất ít khi bất đồng ý - kiến. Mỗi khi bước đến trước những chiếc máy vi - âm như thế này, chúng tôi vẫn đoàn kết với nhau như một người dưới sự tề-trị của Đức Chúa Trời nhằm một mục-đích duy-nhứt là rao-giăng « Sự giàu - có không dò-lường được của Jêsus-Christ » ròng-rã hai mươi năm khùng - hoảng và nghiêm-trọng nhứt trong lịch - sử của loài người.

Chúng tôi đã tiếp được hàng ngàn cánh thư từ mọi nơi trên thế - giới, của những người làm chứng rằng đời sống của họ đã được cải-tạo và biến-cải nhờ cái sứ-điệp mà họ nghe qua chương-trình phát-thanh **GIỜ QUYẾT-ĐỊNH.**

Hai mươi năm trước đây tôi cũng không tưởng-tượng được là chúng tôi vẫn còn có thể tổ-

chức những chiến-dịch truyền giảng đại qui - mô, và rằng những chiến - dịch trong năm năm 1970 lại còn to - lớn hơn, rằng con số người hưởng - ứng Tin-lành ngày nay lại còn vĩ-đại hơn con số người đã hưởng-ứng hai mươi năm trước.



Hôm nay, khi tôi đứng trước chiếc máy vi-âm này, tôi tự cảm thấy một ý-thức sâu-sắc về sự khiêm - nhường và nhờ - cậy Thánh-Linh của Đức Chúa Trời. Công-việc lâu nay chính là công-việc Đức Chúa Trời làm, và thật là « một sự lạ-lùng trước mắt chúng tôi » (Thi-Thiên 118: 23). Đức Chúa Trời phán: « Ta sẽ chẳng nhường sự vinh-hiền ta cho một đấng nào khác » (xin xem Ê-sai 42: 8). Tôi cần phải trưng-dẫn, trong ngày kỷ-niệm đệ-nhi thập chu - niên này, lời

(Coi tiếp trang 48)



Mơ ước

Tặng Thơ ở Nha-Trang

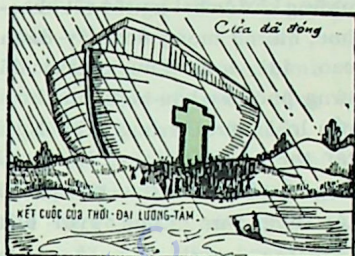
Chúa Jêsus ơi!
Sau khi sắm cho con và nhân-loại.
Một chỗ ... trong cõi đời đời — Trên miền miền viễn
Chúa đã hứa sẽ trở lại với con
Rồi những giọt lệ mòn.
Ngài sẽ lau khô sạch.
Ngày đó.
Xin chỉ cho con bờ hồ,
giòng sông,
Ngày xưa Ngài giảng đạo.
Đắt con đến vườn Ghết-sê-ma-nê.
Giọt máu — mồ-hôi.
Con thề nào phân-biệt.
Vì tình yêu Người vô-dối.
Trên khóe mắt nếu con còn giấu lệ.
Ngài sẽ lau con lên đỉnh đồi Gô-gô-lha.
Ngày xưa Ngài đã chết.
Tại nơi đó đầu đinh và miếng dấm
Khô đau cùng hy sinh
Đề được con, được mọi người,
Xin đưa con về buổi hoàng-hôn.
Hơi thở giọt lệ dớn-dau.
Xin hãy quên lãng từ đây.
Con được nên thân-phận — con Ngài!
Jêsus ơi! Muốn đời con sẽ được Ngài ru.
Trong tình yêu — bởi bàn tay dấu đinh.
Bàn chân có vết sẹo.
Tại nơi đó con chỉ thấy:
Tình thương — Thiên Chúa.

Một Cô-nhi ở Huế

Sự

ĐOÁN - PHẠT

TỘI - LỖI



« Ngài vốn là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta.

Sự xét-đoán Ngài làm ra khắp thế-gian. »

(Kinh-Thánh : I Sứ-ký 16 : 14)

THỨA xưa, trong thời thái-cổ người ta đã từng sống trong một đời tội-lỗi tối-tầm, đến nỗi Kinh-thánh chép rõ-ràng rằng : «... sự hung - ác của loài người trên mặt đất rất nhiều và các ý-tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn » (Sáng. 6 : 5) và « Thế-gian lúc bấy giờ đều bại-hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy-dẫy sự hung-ác » (c. 11). Bởi sự bại-hoại ấy nên Đức Chúa Trời buộc phải đoán-phạt tội-lỗi bằng cách hủy-diệt loài người bởi một cơn đại-hồng-thủy.

Ngày nay loài người văn-minh hơn thời xưa trong cách sinh-hoạt, mọi tiện - nghi cần-thiết cho sự sống của con người đều được cung-cấp đầy-đủ, nhưng đối với tội-lỗi thì tội-lỗi vẫn gia-tăng, mọi phát-minh của khoa-học chỉ là phương-tiện để giúp cho loài người phạm tội cách khéo-léo hơn mà thôi. Vì khoa-học chỉ thay-đổi « cách sống » của loài người chứ không thay đổi được « lòng người » nên lòng người cứ độc-ác, dối-trá, hung-dữ, sâu-hièm v.v... Có người bề

ngoài trông thật đạo-đức, hiền-lành nhưng bên trong thật là ghê-gớm, họ luôn suy-tính những kế độc hại người rất khoa-học, những mong đoạt lấy danh cao, lợi lớn. Chúa Jê-sus đã từng phê-bày bôn-tánh hư-hoại của loài người trong khi Ngài tại thế như vậy : « Các người làm bộ công-bình qua mặt người ta, song Đức Chúa Trời biết lòng các người, vì sự người ta tôn-trọng là sự gớm-ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời » (Lu-ca 16 : 15).

Tội-lỗi của người ta phát-sanh từ lòng, và chất chứa tự đáy lòng người, Chúa Jê-sus phán : « Vì từ nơi lòng mà ra những ác-tưởng, những tội giết người, tà-dâm, dâm-dục, trộm-cướp, làm chứng dối và lộng-ngôn » (Ma-thi-ơ 15 : 19). Đó là hậu-quả của sự chối bỏ Đức Chúa Trời. Loài người sống trên hoàn-vũ giống như những khách lữ-hành, kiếp phù-sinh ba vạn sáu ngàn ngày thật là ngắn-ngủi rồi loài người phải bước vào cõi đời đời, để lãnh lấy tiền công mà lúc sanh tiền đã làm, « hoặc thiện, hay ác ». Ai sẽ trả tiền công ấy cho loài người ? Xin thưa rằng chỉ

Đức Chúa Trời có quyền thưởng thiện phạt ác, vì Ngài là Đấng Tạo-Hóa, Ngài sẽ báo trả cho mỗi người tùy đường họ đi, tùy kết-quả của việc họ làm. Đức Chúa Trời sẽ đoán-xét kẻ công-bình và người gian-ác ; vì ở đó có kỳ định cho mọi sự mọi việc. (Truyền-đạo 3 : 17).

Hữu công tắc thưởng, hữu tội tắc trừng, đó là lẽ dĩ-nhiên. Ngược dòng thời-gian, trải các thời-đại của lịch-sử loài người từ lúc sơ-khai cho đến hồi nhơn-loại sống trong thời văn-minh cực-điểm vẫn không sao tránh khỏi sự « báo ứng nhĩn-tiền » cho những kẻ ác. Đề cảnh-cáo cho nhơn-loại biết rằng có một Đấng Cao-Cả đang cầm quyền tề-trị trên nhơn-loại, dầu kẻ ác có được may-mắn đến chừng nào đi nữa thì cuối - cùng vẫn bị đoán-phạt.

Trong Kinh-thánh cho ta biết trong thời dân Do-thái bị lưu-vong, họ sống dưới quyền thống-trị của Đế-quốc Ba-tư. Thuở ấy không ai có quyền-thể trước mặt vua Ba-tư cho bằng vị đại-thần Ha-man. Vì được Vua tin-dụng nên Ha-man rất

hống-hách, lộng quyền, lập mưu-ác ám-hại một người cang-trực Do-thái tên Mạc-đô-chê, đồng-thời y cũng rắp tâm tận-diệt cả dân-tộc Do-thái. Ha-man dựng cây mộc-hình để treo Mạc-đô-chê, sàm tấu với Vua A-suê-ru viết thư định ngày cho dân Ba-tư được phép giết sạch dân Do - thái trên toàn lãnh - thổ. Nhưng sự việc lại xoay chiều đổi hướng. Cây mộc-hình mà y dựng để treo Mạc-đô-chê thì chính mình lại bị treo vào đây, các văn-thư y viết truyền lệnh tàn-sát dân Do-thái thì chính dân Do-thái lại được lệnh tiêu-diệt kẻ thù mình, và trong ngày ấy vô số người Ba-tư bị giết, gia-đình Ha-man bị tan-tát, nào chính y, vợ con, gia - tài đều tiêu sạch. Còn Mạc-đô-chê và dân Do-thái thì vinh-hiền vui mừng, lập ra lễ Phu-rim để mừng ngày đắc-thắng bởi quyền-năng siêu - việt của Đức Chúa Trời. Đó là sự báo ứng nhần-tiền, là sự đoán-phạt ngay khi người còn sống, nhưng cũng có một sự đoán-phạt khác ghê-gớm hơn, kinh-khủng hơn ấy là sự đoán - phạt-linh hồn tội-nhơn. Kinh - thánh chép : « Theo như đã định cho loài người phải chết

một lần rồi chịu phán-xét. » (Hê-bơ-rơ 9 : 27).

Chẳng những lòng loài người chắt - chứa mọi điều ác, mọi hành-động phát ra nơi hành - vi cử-chỉ là độc-ác, song cũng có người nói những điều ác. Họ dùng lời nói để thốt ra những lời giả-dối, vu - oan, lộng-ngôn, xúc - xược, nịnh-hót, chửi - rủa v...v. đã gây biết bao thảm - kịch trên đời, làm mất danh-giá, tan - nát gia - đình kẻ khác chỉ vì lời nói vô độ mà ra, nhưng không ai xử-đoán họ vì quá khôn quỉ che-giấu cách khéo léo ! Chúa Jê-sus phán : « Vậy, ta bảo các ngươi, đến ngày phán - xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói, vì bởi lời nói mà ngươi được xưng là công-bình, cũng bởi lời nói mà ngươi sẽ bị phạt » (Ma-thi-ơ 12 : 36 - 37). Trước mặt Đức Chúa Trời thì tội trộm cắp, thờ hình lạy tượng, phá hoại đời người, sát-nhơn ganh-tị so với các tội-phạm trong lời nói cũng bằng nhau.

Trong ánh sáng của Kinh-thánh cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đoán - phạt tội-lỗi

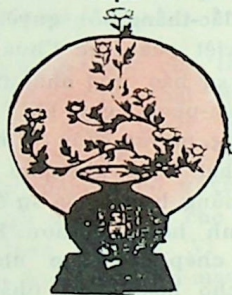
loài người, từ tư-tưởng trong lòng, từ lời nói độc-ác vô độ và việc làm gian-ác. Khi Ngài đã đoán-xét thì không ai tránh khỏi được. Vì : « chẳng có vật gì giấu kín trước mặt Chúa nhưng thầy đều trần-trụi và lộ ra trước mặt Đấng mà chúng ta phải thưa lại. (Hê-bơ-rơ 4 : 13) « Bởi vì chúng ta thầy đều phải ứng-hầu trước tòa-án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt » (II Cô-rin-tô 5 : 10).

Loài người là vật thọ-tạo mà còn có thể ghi-nhận hình-ảnh tiếng nói, màu sắc đề-quảng-bá khắp thế giới thay ! Huống chi Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-Hóa ? Vậy nếu chúng ta muốn thoát khỏi sự đoán-phạt tội-lỗi mà mọi người đều phải chịu thì có một phương-pháp duy-nhất là đến cùng Chúa Jêsus, tin-nhận Ngài là Chúa Cứu-Thể vì chính Ngài là Đấng gánh lấy mọi tội-lỗi chúng ta, chịu hình-khổ vì tội chúng ta trên thập-tự-giá, đổ huyết Ngài để chịu phạt thế cho loài người, nếu ai tin-nhận Ngài thì được xưng

công-nghĩa, được làm con của Đức Chúa Trời.

Ngoài ra, chúng ta không có phương-pháp nào khác để tự giải-thoát khỏi sự hình-phạt tội-lỗi như Kinh-thánh đã mô-tả. « Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ » (Rô-ma 8 : 1). Thật thế, Chúa Jêsus Christ là Hòn-đá che chở chúng ta khỏi sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời. « Quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. » (Giăng 5 : 24). Xin quý vị hãy tin-nhận Jêsus-Christ để khỏi sự đoán-phạt tội-lỗi, nhưng được sống đời đời như lời Chúa phán.

MAC-MỸ-LAN



BÁC

TƯ

SÚN



«**A**, chào bác Tư Sún. Coi bộ từ sớm tới giờ bác cũng đã giải-đáp khá nhiều thắc-mắc về đạo Chúa cho các bệnh-nhân rồi nhỉ», vị bác-sĩ vừa hỏi vừa chuẩn-bị khám mắt cho lão tiều-phu có cái tên là «Tư Sún» vì cả hai hàm răng của ông ta, mỗi hàm chỉ còn lại có một chiếc răng.

Người tiều-phu già này sống trong một làng của bộ-lạc Papua thuộc miền cao-nguyên xứ Tân-ghê-nê. Ông sinh sống bằng nghề đốn củi để chụm các lò nấu ăn của bệnh-viện Hội Truyền-giáo.

Là một Cơ-đốc-nhân và mời học đọc được chữ ông dâng một phần thi-giờ của mình vào việc đọc Lời của Đức Chúa Trời trong

Kinh-Thánh cho những đồng-bào của mình đến xin khám bệnh tại bệnh-viện này. Kinh-Thánh thì đã có Thánh-Kinh Hội cung-cấp cho Hội Truyền-Giáo.

«Thưa Bác-sĩ, vâng ạ,» bác Tư Sún vừa đáp vừa chờ đợi vị bác-sĩ khám mắt cho mình như thường-lệ. «Đồng-bào tôi rất thích-thú khi họ được biết rằng Thượng-đế cao-cả đã tự bày-tỏ chính mình Ngài ra cho họ. Nhưng chắc-chắn Bác-sĩ không trông-trọng được nỗi sung-sướng của tôi khi tôi đọc Lời của Đức Chúa Trời cho đồng-bào tôi nghe.»

«Thế à!» bác-sĩ nói.

«Vâng, thưa Bác-sĩ, tôi chỉ

là một người đốn củi thấp-
hèn. Nhưng tại bệnh-viện này
tôi đã khám-phá ra được haidiêu.
Tôi đã gặp được Thượng-đế, tôi
đã học đọc chữ được. Và vì
tôi đọc được chữ cho nên tôi có
thể phục-vụ Thượng-đế bằng
cách truyền lại sử-điệp của
Ngài cho đồng-bào tôi là những
người không biết đọc nhưng
lại muốn nghe. Còn gì thích-thú
cho tôi bằng khi thấy đồng-
bào tôi, già có, trẻ có, tiến đến
chỗ nhận biết Đức Chúa Jê-sus
và làm theo những gì Ngài
muốn họ làm.»

«Bác Tư ạ», bác-sĩ nói, «bác
đang góp một phần hết sức quý-
báu vào công-việc của Hội-

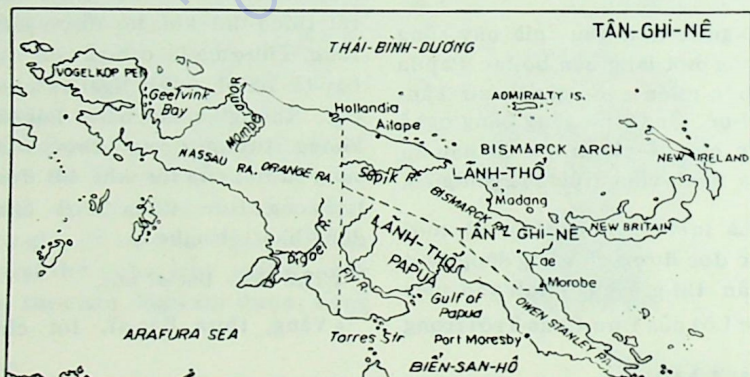
Thánh, nhưng ...», nói đến
đây bác-sĩ hơi ngần-ngại «bác
Tư ơi, tôi rất tiếc phải báo
cho bác một tin buồn.»

«Thưa, có phải là tin về việc
tôi sắp phải mang kiếng không
ạ?»

«Phải, bác phải mang kiếng
một lúc, nhưng rồi đôi mắt
bác sẽ phải mù.»

Vị bác-sĩ vốn biết đó là một
tin sét đánh hẳn phải làm cho
bác Tư đau khổ, và dầu ông
tìm hết cách an-ủi bác nhưng
ông thấy không thể nào giấu
nói thật với bác Tư Sun. Ông
nhắc bác Tư nhớ lại lời Thánh
Phao-Lô nói ở Rô-ma 8 : 28 rằng :

BẢN-ĐỒ XỨ TÂN GHI-NÊ



« Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Chúa. »

Qua sáng hôm sau thì bỗng không thấy bác Tư-Sún đến làm việc nữa. Thay vào đó, bác sai một thanh-niên đến làm thế bác và tin cho bác-sĩ hay rằng lão tiều-phu đã bỏ làng ra đi, mà không ai biết lão đi đâu. Rồi lại bác - sĩ mới hay rằng bác Tư Sún đang sống trong một vùng cô-quạnh, và được tin ấy vị thầy thuốc bèn tìm đến thăm bác.

« Bác đang làm gì ở đây? Tại sao bác lại không ở làng bệnh viện? », vị bác-sĩ hỏi dồn dập.

Bác Tư Sún trả lời: « Kê từ hôm bác-sĩ cho tôi biết là tôi sắp phải mù thì tôi đến sống một mình nơi đây, nghiền - ngẫm đọc Lời của Đức Chúa Trời và ráng học thuộc lòng được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Tôi đã học thuộc được những đoạn nói về sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus, về những phép lạ thần-tinh của Ngài, về bài giảng của Chúa trên Núi, câu truyện về Chúa bị đóng đinh trên Thập-Tự-giá và về sự phục-

sinh của Ngài. Tôi cũng đã thuộc lòng được một số Thi-Thiên và những truyện - tích trong Kinh Cựu-ước. Bây giờ tôi thuộc nằm lòng khá nhiều đoạn Kinh-Thánh mà không thể nào tôi quên được và tôi có thể đọc lại những đoạn ấy mà không cần phải nhìn vào Kinh-Thánh. »

Rồi bác Tư Sún nói tiếp : « Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ trở về bệnh-viện. Tôi sẽ không còn có thể đốn củi được nữa, nhưng tôi sẽ vẫn có thể nói cho những người đến khám bệnh biết về Đấng Christ. Tôi sẽ có thể trưng-dẫn cả đoạn Kinh-Thánh để họ có thể nghe Lời phán của Đức Chúa Trời. Khi bác-sĩ bảo rằng tôi sắp phải bị mù, tôi những tưởng rằng công - việc chia xẻ sứ - điệp của Kinh - Thánh cho đồng - bào tôi đến đây là hết. Nhưng Thượng - Đế đã dạy tôi rằng công việc của tôi chỉ mới bắt đầu. Tôi đang có một công-việc lớn-lao hơn bao giờ hết để làm cho Thượng-Đế. »

*Thuật theo tài-liệu của
Thành-Kinh Hội Gia-nã-dại.*



nhìn thẳng

tôi nghe tiếng khóc than khi thức dậy
tôi nghe vang tiếng uất ức não nề
tôi buồn ngủ khi bên tai vẫn vỹ
tiếng hát, tiếng đàn và giọng ngâm thơ...
loạn lạc tâm tư và tri giác!
một lúc sau vùng lĩnh dậy...
tôi chợt thấy người người khắp đó đây
thất thểu, vội vã, ngã nghiêng, mặt câ hình hài
ôi nhân loại ra sao thế nhỉ
rồi đường này sẽ dẫn họ về đâu ?

tiếng hát, tiếng than và tiếng thở

hòa nhau như âm khúc trầm bi

nói lên nỗi lòng dối khổ

loạn cuồng

tan nát

vì

Ánh Sáng và Nhân Loại đã chia ly !

rồi nhìn lại

ta có gì đây hỡi người Cơ Đốc ?

ta mang tuyệt vọng hay rắc vui tươi ?

ánh sáng trong ta có chiếu rạng người

hay đang tắt lịm vì đêm quá tối ?

ta đang sống mạnh hay đang hấp hối ?

có gì siêu nhiệm để cứu nhân gian

hay chỉ tiếng hát.

tiếng đàn

tiếng nói

và tiếng than trống rỗng?

TRÂM ĐÀI





Giới-thiệu sách mới



Chúng tôi vừa nhận được hai tác-phẩm sau đây :

I.— THÁNH - KINH NHẬP MÔN của Mục-sư Phó Hội-trưởng Phạm-xuân-Tin, Cử-nhân Thần-khoa và Cao-học Tôn-giáo. Sách dày 248 trang, biên-soạn rất công-phu để giúp những sinh-viên Thần-dạo và những ai muốn nghiên-cứu Kinh-Thánh và lịch-sử của Kinh-Thánh.

Giá bán mỗi quyển là 350 d.

Mục-sư Phạm-xuân-Tin cũng là tác-giả của nhiều sách Thần-dạo và Giải-Kinh rất có giá-trị. Các sách nói trên, có đặt bán tại các nhà sách Tin-Lành 155 Trần-hưng-Đạo Sài-gon, và Phòng sách Tin-Lành, số 14 Đại-lộ Hồng-Bàng Chợ-lớn.

II.— GIẤY PHÚT TRÂM TƯ của Linh-Nguyên tức Hương-Nam, một cây bút khá quen-thuộc trong giới Tin-Lành Việt-Nam. Sách dày 84 trang, khổ bỏ túi gồm có 50 bài đoản văn linh-dộng suy-lu về Thượng-Đế, về Hội-Thành và con người, căn cứ trên Lời Kinh-Thánh. Giá mỗi quyển 60 d, có đặt bán tại các Phòng sách Tin-Lành, ai muốn có chữ ký và triện son của tác giả xin đến mua tại Nha Tuyên-úy Tin-Lành, số 9 đường Kỳ-Đông, Saigon, hoặc gửi bưu phiếu xin đề : Ông Lương-văn-Chi, KBC 4863.

Chúng tôi hân hạnh cảm ơn Mục-sư Phạm-xuân-Tin cùng bạn Linh-Nguyên và trân-trọng giới-thiệu các tác-phẩm trên với quý vị độc-giả thân-mến.

R. Đ.



Giọt kính cầu

Con đứng giữa đêm Việt-Nam vĩ-dại
Trên đôi mi còn đọng giọt đau buồn
Ói lay Chúa, một cõi đời tội-lỗi
Chầy dài trong bưng giá tối mênh-mông
Con đứng trước thánh đường chưng rức-rữ
Lòng dâng cao kỷ-niệm thuở thanh-bình
Trời đất sáng như bình-minh chợt tỏ
Nhu trăng bình trên mặt biển yêu thương
Ói màu-nhiệm đêm thánh thay lành lạnh
Máng cỏ hèn óm ấm Chúa Hải-Nhi
Chúa giáng thế như sao thần rức đỏ
Chiếu rạng ngời trên lối hẹp con đi
Con cúi đầu nghe giữa lòng thế-hệ
Người bơ-vơ tan vỡ ngập linh-hồn
Những niềm tin như bắt đầu bằng-hoại
Những thiêng-liêng như rỏ xuống mỗi-mòn
Bao năm tháng cuộc đời con bỡ-ngỡ
Ngạc-nhiên này tiếp nối nỗi buồn kia
Con hiện-hữu trong cuộc tình chạy đuổi
Hạnh-phúc hoài mơ-ước chẳng lắm hơi
Ói, huyền-nhiệm một niềm tin chợt hiện
Bình-an trời phần thưởng kẻ thiện tâm
Ói lay Chúa tình yêu Ngài vĩnh viễn
Xin thương con sa-ngã giữa mê lầm
Bỗng trời đất như tung-bừng nhã nhạc
Muốn hoa tim chợt nở giữa vui mừng
Chúa giáng thế tin lành dấy phước lạc
Trong hồn con ngào-ngạt nắng mùa xuân...

Hương-Thào



Mục-sư Giám-đốc N.T.U.T.I., và phái-đoàn được Thiếu-tá Trương khối CTCT-TYV-CH hướng-dẫn đến Tổng Y-viện thăm-viếng và ủy-lạc thương-binh. Bên mặt là Mục - sư Giám-đốc và Giáo-sĩ Hunt, đại-diện Hội Hoàn-cầu Khất-tượng.

Mục-sư Giám-đốc và Phái-đoàn TUTL được Y-sĩ Đại-tá đón tiếp và mời giải-lao sau khi ủy-lạc các thương-binh.



TRANG

Quang-cảnh buổi trình-diễn ca-nhạc Giáng-sinh.

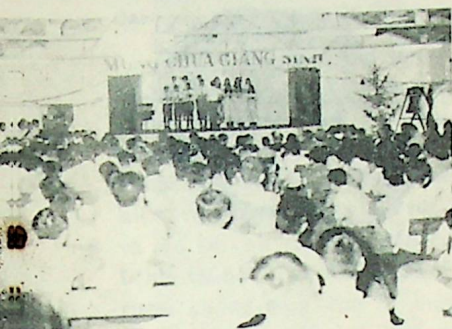


Các quan-khách tham - dự buổi trình - diễn ca - nhạc Giáng-sinh tại Bộ Tư - lệnh Hải-quân.

Mục-sư Giám-đốc đang thăm hỏi một thương-binh.



LÌNH-ẢNH



Ông Nguyễn - văn - Vạn, Trưởng Ban Cứu - tế Xã-hội (bên trái) đang trao số tiền cứu-trợ các tin-hữu bị bão lụt tại Hội - thánh Xuyên - long cho vị Truyền-đạo Chủ-tọa Hội-thánh Hội-an, đứng giữa là Mục-sư Nguyễn-xuân Vọng, Chủ-nhiệm Bắc Trung-phần và Mục-sư Phan-minh-Tân, Đoàn - trưởng Thanh - niên Tin - Lành Bắc Trung-phần.



Ủy-ban Cứu-tế Xã-hội cùng Ban Cứu-trợ miền Trung của Đoàn Sinh-viên và Học-sinh Tin - Lành chụp chung ảnh kỷ-niệm với Quý vị Mục-sư, Giáo-sĩ và anh chị em trong Đoàn Thanh-niên Cơ-đốc Xã-hội trước trụ-sở của Đoàn ở Hòa-khánh (Quảng-nam)

Các Sinh-viên đi lạc - quên quần áo về giặt-ủi, và cho vào bao đề sẵn-sàng chở ra Trung cứu - trợ đồng - bào bão-lụt.



BÀI LÀM CHỨNG :

TRỞ VỀ VỚI CHÚA



LÊ-VĂN-ĐỨC

Thưa quý vị và các bạn,

Hôm nay tôi viết những lời này để mong làm chứng cùng quý vị và các bạn cuộc sống của tôi khi chưa tin-nhận Chúa Jê-sus và sau khi tin-nhận Ngài là Cứu-Chúa.

Mong Thánh-Linh ở cùng tôi để tôi viết những lời này.

Tôi còn trẻ, những kinh-nghiệm ở đời còn non kém, nên sự sa-ngã là một việc khó-tránh khi tôi sống chung-quanh với những người tội-lỗi và trụy-lạc.

Vì hoàn-cảnh gia-đình nên tôi lìa xa mái trường bước vào đời quá sớm. Khi ở học-đường tôi là một học-sinh rất ngoan-ngoàn với thầy, cô; khi bước vào đời tôi như con chiên non đứng nhìn núi cao mà ngao ngán.

Tôi giao-du với những người bạn trụy-lạc; « gần mực thì đen, gần đèn thì sáng » tôi bắt đầu tiêm-nhiễm những bản-tánh của họ. Tôi bắt đầu tập-tễnh phỉ-phà những điều thuộc lá,

nhằm-nhi những ly rượu mạnh, tôi lại còn đi rong, quên cả việc gia-đình, tệ-hại hơn nữa, tôi giao-du với những cô gái « thời-đại quá trớn » tôi phiêu-lưu vào con đường tình-cảm.

Bước chân của tôi mỗi ngày đi sâu vào con đường tội-lỗi, có nhiều khi tôi cũng suy-nghĩ đến những việc mình làm không có gì lợi mà còn hại đến thể - xác lẫn tinh-thần của mình. Hút thuốc có lợi gì? Làm mình ám lòng, làm mình sáng-khoái ư? Không, không phải vậy, đó chỉ là những cái thoáng hiện ra trong phút chốc rồi cũng tan biến theo làn khói thuốc và nó lại còn làm hại đến cái thân của mình với những chứng bệnh tai-hại. Còn uống rượu lại càng tai hại hơn nữa; uống rượu không giúp cho ta một điều lợi gì cả lại còn làm giảm giá-trị của ta đối với mọi người. Nếu bạn thấy một người ăn nói lè-nhè, hôi mùi men từ cửa miệng, đi không vững; bạn nghĩ như thế nào về người ấy. Bạn tự hỏi: nếu bạn như người ấy thì mọi người sẽ nghĩ gì về bạn? Còn việc đi rong và giao-du với những cô gái không đứng - đắn, nó lại còn đưa giá-trị của ta xuống thật thấp, mọi người đều khi dễ. Đã biết thế nhưng tôi cứ vẫn liêu-lĩnh bước vào con đường sa-đọa để tự đưa mình vào tội-lỗi của trần-gian.

Tôi có quen với một người bạn Cơ-đốc giáo. Tôi được bạn tôi giải-nghĩa về Tin-lành của Đức Chúa Trời, về sự sống và sự cứu-chuộc của Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Thế rồi bạn tôi đón tôi đi nhà thờ. Ở đây mọi sinh-hoạt đều lạ, mọi người đều ăn-mặc chỉnh-tề và trang-nghiêm, ở đây mọi người đàn ông không một ai dùng đến một điếu thuốc lá. Họ vui-vẻ họp lại với nhau tại đây để thờ-phượng Đức Chúa Trời tức là Đấng Tạo-hóa cũng là Đấng Thượng-đế, họ tìm hiểu lời của Ngài và hầu việc Ngài.

Sau buổi họp lòng tôi suy-nghĩ rất nhiều: tôi bắt đầu nhận-thức được chân ý-nghĩa của cuộc đời, tôi thấy mình đã đi sâu vào con đường tội-lỗi.

Thỉnh-thoảng tôi vẫn đi nhóm ngày Chúa-Nhật ở nhà thờ (Hội-Thánh Tin-Lành), và ngày thường tôi vẫn đến nghe ông Truyền-đạo giảng-giải thêm về Tin-Lành của Đức Chúa Trời.

Có một lần tôi đến Mỹ-Luong, tôi có hầu chuyện với một ông Truyền-Đạo tại đây, ông là một Truyền-đạo sinh trẻ tuổi, ông bỏ tất cả công-việc gia-đình để hầu việc Chúa. Sau khi hầu chuyện với ông, ông có nói với tôi: «Tôi ước-ao tôi, anh và tất cả mọi người sẽ cùng gặp nhau trên nước của Đức Chúa Trời.»

Tôi thấy mình cần có Chúa Jêsus, tôi không có Chúa ở trong người và tôi nhờ ông cầu-nguyện giùm tôi để tôi tin Chúa. Trong khi tôi cầu-nguyện tôi cảm thấy lòng mình rất nhẹ-nhàng và gần như bay bổng lên không-trung.

Về sau các bạn tôi mời tôi uống rượu, hút thuốc, tôi từ-chối và làm chứng với họ về Tin-Lành của Đức Chúa Trời. Tôi lại không còn đi rong; và đối với những cô gái không đứng-đắn tôi tự dung xa lánh họ và không tiếp-xúc hoặc chuyện trò với họ.

Cảm ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã thay-đổi được lòng tôi. Tôi bây giờ sống trong sự bình-an, không lo-lắng, không sợ-hãi vì Đức Chúa Trời Ngài đang điều-khiển mọi việc làm của tôi.

Thưa qui-vị và các bạn.

Một người thợ vẽ có thể xé bỏ những bức tranh mà anh đã vẽ; rồi anh ta vẽ lại, trông nó đẹp hơn, Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật và muôn người. Ngài có thể hủy-diệt và tái-tạo. Vậy chúng ta hãy cùng nhau qui xuống thờ lạy Ngài, để Ngài tái-tạo cho ta một đời sống mới.

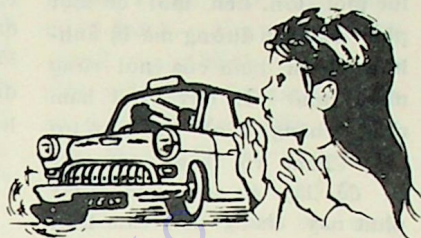
Tôi rất mong mỗi qui vị và các bạn trở lại cùng Đức Chúa Trời mà từ lâu qui vị đã xa-cách.

Nguyện ân-điền Đức Chúa Trời ở cùng qui-vị để qui vị mau trở về cùng Chúa.

Lê-văn-Đức

Hội-Thánh Tin-Lành — Hồng-Ngư, Kiến-Phong.

NHỮNG NGƯỜI RẠ ĐI...



Kính tặng :

Mục sư **ĐOÀN-VĂN-MIẾNG**

(Nhân đọc bài xã-thuyết
TKNS tháng 10-1970)

CHUYẾN xe đò lên Cao-nguyên hôm nay thật cực. Dù ở miền Duyên-hải trời mưa nặng hạt, song chàng cũng chịu khó lên xe thật sớm, vì theo lời của một người quen thì, tháng này trên ấy không còn mưa nữa.

Đoạn đường lúc đầu thật êm-ái, xe hơi lướt thật mau trên mặt đường nhựa bóng loáng, mới được tu - bổ. Chàng và đám hành-khách ngồi trên xe có cảm-tưởng : trong một vài phút sau đây sẽ được gặp những người thân quen trên xứ Cao-

nguyên đất đỏ này. Và trong cái giờ phút bình-thản như thế của ngoại-cảnh và nội-tâm, một ý-nghĩ hết sức triết-lý nhân-sinh thoáng qua trí chàng : Phải chi đường đời mà bằng-phẳng như thế này mãi nhĩ ?...

— Đường lên có sao không ?

— Cầu sập rồi, hành-khách phải sang xe và tội mình rước khách trên đó chạy trở về.

Mâu đối-thoại ngắn của hai đồng-nghiệp tài-xế làm chàng hơi lo : Thế này thì phải vất-vả một phen rồi. Mệt thật.

Xe lúc này đã ngừng ven lề đường cho hành-khách xuống đò qua bên kia. Trời mưa mỗi lúc một lớn. Lên mới có một phần ba đoạn đường mà bị ảnh-hưởng khí lạnh của núi rừng nhắc - nhớ rồi đấy. Hai hàm răng chàng đánh bò-cạp tới tấp. Chàng vội kéo xách tay ra để lấy áo len mặc. Giây phút này chàng mới cảm thấy thương mẹ làm sao ! Chàng thầm cảm ơn Thiên - Chúa đã cho mình một bà mẹ thật hiền-từ, kính sợ Chúa và yêu-thương con hết lòng.

Là vì, sáng nay trước khi ra đi, bà đã giục chàng cầu-nguyện, xin Cha Từ-ái giữ-gìn chàng được mọi bình-an trong suốt đoạn đường. Sau đó, mẹ chàng còn căn dặn : nhớ đem áo len đi nghen con, trên đó lạnh lắm. Riêng chàng vì sợ xách nặng nên đã thoái-thác : — Đem làm chi má, con chịu lạnh được mà. Và rồi chàng đã bỏ nó ở nhà.

Nhưng khi chàng đi được một lúc, thì một em nhỏ trong ban Thiếu-niên Hội-thánh, nhà ở bên cạnh chàng chạy lại tay cầm chiếc áo len :

— Chú Ngọc, bà bảo chú bỏ cái này vào xách nè. Vừa nói nó vừa trao áo cho chàng rồi vội quay đi. Trán chàng lúc đó nhăn lại, tỏ vẻ khó chịu lắm ; nhưng chàng cũng còn đủ kiên-nhẫn để nhét cái áo len vào bên trong...



— Ngọc ơi, lên đi cho rồi, bây giờ mà còn ăn !...

— Xe chưa chạy mà, để tao ăn một chút đã, mày !...

Vì phải đợi xe ba tiếng đồng hồ nên chàng đói, sau đó hai chị bạn rủ mua một đĩa cơm, rồi cùng vào núp mưa trong một chiếc xe lam để dùng bữa thân - mật — Tuy không được thịnh - soạn lắm, song vì lạnh và đang lúc kiến bò bao từ nũa, nên ba chị em cùng ăn

ngẫu - nghiêng rất là vui-vẻ thật thà.

Tuy đĩa cơm còn lở dở, mà vì bọn con trai trên xe hồi như két nên chàng đành mượn mũ áo mưa của chị bạn bên cạnh để lau miệng qua-loa, và tiến về chỗ xe đậu... Thấy chàng, thằng Linh mở lời mời-mọc rất nồng hậu :

— Ai bảo tham ăn chi, ra cái hóc phía sau mà ngồi cho khỏe !

Tuy lờm nguyệt một cái, nhưng chàng vẫn ngoan-ngoãn chui vào chỗ không lấy gì làm tử-tế cho lắm đang dành sẵn cho chàng. Xe khởi hành chừng mười phút, như khám phá ra một điều gì bí-ẩn nhất thế-giới, Ngọc tung lên một tuyên-gôn :

— Tôi xin nhân danh cả làng lội nước, chỗ này dột hết cả rồi, đã ướt áo mà còn chảy xuống ghế nữa !...

Tất cả hành khách và bè bạn chàng lúc đó được một trận cười thật đau bụng.

Năm giờ chiều xe mới đến Ban-mê-thuột. Trên này cũng vừa hứng một trận mưa tầm-tã nên đường-sá thật lầy-lội. Từ

bến xe lại giăng-đường Tin-Lành cũng gần, do đó một người đề-nghị là nên dùng ô-tô « bước » cho tiện. Tập đoàn mười hai vị — tám nam bốn nữ vui-vẻ mang hành lý lội qua một biển bùn (vì xứ này còn có một mỹ-danh nữa là Bùn Một Tấc) — dề vào địa-diềm chính...

Đầu trời mưa nặng hạt, song Kim cũng chịu khó ra tận công nhà thờ để đón chàng. Tay cầm áo mưa, tay đỡ xách của Ngọc nàng liến - thoảng :

— Eo ôi, anh Ngọc đi từ bao giờ mà giờ này mới đến đây ? Sao áo của anh Ngọc ướt hết vậy nè ? Em ra bến xe hồi chín giờ đón anh, tưởng anh lên sớm lắm chứ, ai ngờ... Đường sá có sao không mà trễ vậy anh Ngọc ?



Kim phòng-vấn chàng tại chỗ, một thời dài làm chàng không kịp thở nữa chứ đừng nói là trả lời. Tinh Ngọc vốn điềm-đạm, cái gì cũng chậm - rãi. Nhưng trái lại, Kim — đưa em họ của chàng — thật nóng lòng nóng dạ, sốt ruột sốt gan, cái gì cũng muốn biết tức thời và tại chỗ. Với Kim, không thể hẹn rày hẹn mai được. Tinh-tinh vui nhộn như thế, nên ở học-bạ của Kim tháng này thầy giáo phải hạ bút :

— Học thi chăm - chỉ phải cái nói luôn miệng.

Làm cho cha mẹ Kim — chủ thím của Ngọc — khi xem sự học của con cũng phải bật cười.



Có « chuyến đi đáng ghi nhớ » này là cũng vì Kim. Nguyên mùa Hè vừa qua, Kim có xuống

Nha-trang dự khóa Thánh-Kinh Tiều-học, lúc đó dù bận việc, nhưng Ngọc cũng tìm cách đưa Kim đi viếng những thắng-cảnh ở Nha-trang : nào là Cầu đá, Hòn chồng, Tháp bà, Bãi biển... Ngọc chịu khó với Kim như thế nên nàng mới đáp lễ.

— Tháng mười một Đoàn Thanh-niên có tổ - chức họp bạn ở Ban-mê-thuật nè, anh cố gắng lên dự đi, em sẽ xin ba má đưa anh Ngọc đi thăm xứ Buồn-Muôn-Thuở của em... Và chàng đã nhận lời.

Sau những ngày sống tập-thể với Đoàn Thanh-niên, Ngọc đến thăm chú thím. Kim được dịp thực-hiện lời hứa của nàng :

— Bây giờ em sẽ đưa anh Ngọc viếng toàn thề Buồn-muôn-Thuở, anh Ngọc muốn đi chỗ nào trước ? — Kim mở lời hỏi Ngọc như thế,

— Kim kè cho anh vài thắng cảnh nổi tiếng của xứ này đi rồi anh sẽ chọn.

— Đề em nghĩ thử coi... Sau một lát nàng lên tiếng :

— Này nhé, xứ của em có nào là thung-lũng tình yêu số

3 nè, rồi Hồ Trung-Tâm, nơi đây hôm trước có một cô nàng thật đẹp, buồn tình sao đó nên mượn giồng nước bạc đem đi đó. Vườn cây ăn quả của Chính-phủ trồng để thực-nghiệm...

— Thực là ăn, nghiệm là thử, vậy mình đến đó ăn thử vài quả được không em ?

— Anh này rõ lâm-câm, vườn của Chính-phủ thì chỉ có các công - chức chuyên - môn mới làm việc đó, chứ mắc-mớ gì đến anh mà anh đòi thử với thiệt ?

Ngọc cười, rồi tiếp :

— Chỉ có chừng đó thôi hở ?

— Còn nữa chứ ; nào là Trường Sư-phạm Cao-nguyên với lối kiến trúc vừa tân vừa cổ, và còn cơ-sở Chân - y - viện hoang-tàn vì biến cố Tết Mậu-Thân, và cạnh đấy là ngôi mộ của ba nhà Truyền-giáo kiêm Y-sĩ đã bỏ mình vì nhiệm-vụ trong cuộc chiến ấy nữa.

Nghe đến đây, nét mặt Ngọc thật buồn, chàng đã ao-ước từ lâu là có dịp lên Ban-mê-thuật nhất định sẽ đến nơi đây mới được... Như nhớ ra một điều gì, chàng lên tiếng :

— Cho anh đi những nơi trên trước, rồi cơ-sở từ-thiện của Hội-Thánh và mộ các giáo-sĩ thăm sau cũng được. Vì anh muốn dừng lại ở đây lâu hơn để tìm « chất » hầu có thể viết một truyện ngắn Truyền-giáo mà anh đã dự định khi về Nha-trang...

Đi với Kim, Ngọc nghe nàng chú-thích từng li từng tí về những phong-tục, nét lịch-sử cũng như tinh chất huyền-bí của chốn rừng-thiền nước độc — theo sự hiểu biết của Kim, Ngọc thăm phục nàng, và trong giây phút này, chàng có cảm-tưởng : mình là một cậu học trò ngoan-ngoãn đang chăm - chú theo dõi bài sử địa của một cô-giáo tài-ba...



— Đến nơi rồi, anh Ngọc ơi !

Trước mặt chàng hiện ra ngôi giáo-đường thật đẹp, quét vôi đỏ... Mà theo lời Kim thì nhà thờ này là do nhóm tin - đồ Thượng tự tay xây cất lấy; từ vật-liệu đến công lao đều do họ thực-hiện cả. Trong thâm-tâm chàng lúc đó, dậy lên một niềm mến-phục những tin - đồ sơn-cước thật nghèo-nàn, chất-phác song thật lòng yêu-kính Chúa này...

Theo Kim, Ngọc tiến đến một khu đất cạnh nhà thờ... Trước mặt chàng, là ngôi mộ của các nhà Truyền-giáo Cơ-đốc, xây theo kiểu mộ của các lãnh-tụ, danh-nhân của Mỹ ở nghĩa trang Arlington, mà chàng đã có lần thấy qua phim ảnh. Rồi từ đống gạch vụn của cơ-sở Chân-y-viện đưa mắt xuống thung-lũng là giòng sông Êu-Tam lặng lẽ uốn-khúc quanh những mẫu ruộng xanh non của đồng-bào thiếu số trông thật ngoạn-mục...

Giây phút này, lòng Ngọc tự dưng nao-nao, xúc-động mạnh, tưởng như đến các giáo-sĩ thọ nạn : Tuy mặt họ chàng chưa thấy, cá-nhân họ chàng chưa được tiếp xúc, chuyện trò, khi

họ còn sống chàng chưa có lần nào gặp gỡ quen thân, nhưng qua những hình ảnh và lời tường thuật về cuộc đời tận-tụy, hy-sinh—mặc dù tuổi trẻ—và cái chết cao-cả của họ, chàng thấy gần-gũi họ vô cùng... Một câu Thánh-Kinh mà chàng đã thuộc lòng, thấy khắc ở bia mộ : « Nếu hột giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình, nhưng nếu chết đi thì kết quả được nhiều... »



Thật vậy, chứng kiến cái chết của họ, tuy những người ở lại thật đau lòng, song đó cũng là tấm-gương Truyền-giáo « Quên mình để phục-vụ » được nêu ra và làm sống dậy bao nhiêu tâm hồn xuân trẻ bằng lòng nổi-gót họ vác thập-giá theo Chúa !...

« Các giáo-sĩ thân-mến ơi, tôi cảm phục và biết ơn các giáo-sĩ lắm. Các giáo-sĩ đã vì lòng yêu-kính Chúa và nghĩ đến thể-xác đau-đớn, cũng như linh-hồn hư mất của đồng-bào tôi mà bằng lòng sang cái xứ sở đang chịu nhiều điều-linh, tang-tóc vì bom đạn này để xoa dịu một phần nào những nỗi thương-tâm cho dân-tộc tôi, để rồi cuối cùng phải bỏ cả sinh mạng vì kẻ thù... Tôi tin chắc rằng, giờ này trên Thiên-đàng Vinh-hiến, các giáo-sĩ đang vui hưởng hạnh-phúc mà Cứu-Chúa Chí-ái đã dành sẵn để ban cho các tôi-tớ, con-cái yêu-dấu, trung-tin và quên mình vì cờ Danh Ngài... »

Ngọc trở về với thực-tại vì tiếng hát của Kim từ xa vọng lại:

« Lòng này hằng ngày thật mừng vì Cha Minh Chánh

Ơn yêu-thương cao sâu Ngài sách Thánh ghi tường,

Mọi điều lạ lùng tìm được trong Kinh-thành,

Duy Jêsus yêu tôi là qui báu phi thường... »

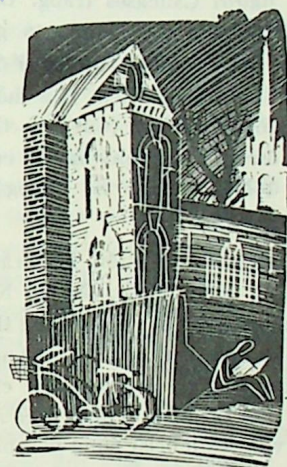
Chiều đã xuống, Ngọc theo Kim ra về, bóng hai anh em in

dài trên mặt lộ. Ngọc ngó lời tạm biệt Kim :

« Anh cảm ơn Kim đã dẫn anh viếng thăm tận mắt những vẻ đẹp của Cao-nguyên này... Ngày mai anh về, anh chúc Kim ở lại vui-vẻ luôn, anh sẽ nhớ cầu-nguyện cho em, xin Cha Thiên-Thượng lúc nào cũng ở bên cạnh chúng ta, an-ủi, giúp-đỡ... Kim phải cố-gắng học-hành nghen, và phải vâng lời ba má nữa... Tuy thân anh em mình xa cách, nhưng lòng chúng ta có Chúa sẽ chẳng bao giờ cách xa nhau đâu, hở Kim?... »

Hòn chông, Tháng mười một 1970

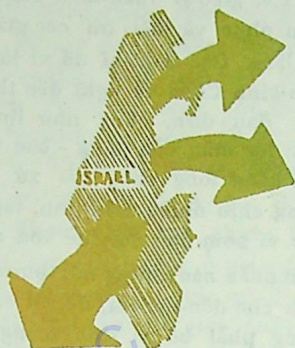
Trường chuyên Trần-ngọc-Vỹ



Y-SƠ-RA-ÊN

MÀN

3



(Tiếp theo RẠNG-ĐÔNG số 65)

TỪ trước cho đến đó, xứ Cút cũng như Ai-cập đại-khái là xứ của người Caucasus trắng. Cho nên điều thú vị là chúng ta ghi nhận rằng chính vào thời đó, Giê-rê-mi đã nêu lên câu hỏi: «Người Ê-thi-ô-bi (Cút) có thể đổi được da mình, hay là con heo đổi được vằn nó chăng?» (Giê. 13: 23).

Ê-xê-chi-ên đã tiên báo rằng xứ Cút cũng sẽ lọt vào tay Nê-bu-cát-nết-sa (30 : 1-10). Càng thú vị hơn nữa là sự kiện chính khúc mà lời tiên tri Đa-ni-ên đề cập đến một trận giao chiến giữa Ai-cập với Antichrist cũng cho biết

rằng Antichrist không những chỉ chinh-phục Ai-cập mà » dân Ê-thi-ô-bi sẽ theo sau người («Đa. 11: 43), nghĩa là họ sẽ trở thành tôi tớ Antichrist. Vì họ liên-minh với Ai-cập, cho nên dân Cút tức Sudan hiện nay cũng sẽ bị xâm-chiếm.

Một lần nữa, điểm đáng chú ý là lời cuối cùng của Đức Chúa Trời nói về dân Cút có tính cách tích cực. Họ giơ tay lên, tôn thờ Đức Chúa Trời và sau cùng, sẽ nhìn nhận rằng Đức Chúa Trời của Kinh-Thánh là chân-thần (Thi. 68 : 31 ; Ês. 45 : 14 tham-chiếu với Thi. 87 : 4). Thật ra thì trong Kinh Thánh, dân Cút

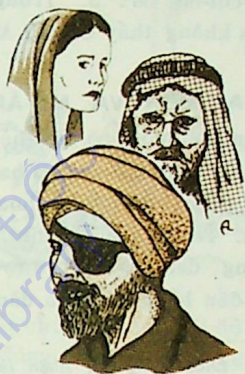
được xem như đại diện cho các dân tộc ở xa-xôi nhất. Đồng thời không có lý-do gì khiến cho chúng ta không nhìn lên để xem những lời đầy vinh quang liên hệ đến cả Ai-cập lẫn Sudan sẽ thực sự ứng nghiệm như thế nào.

LI-BI

Cùng với dân Ai-cập và Cút, người Ly-bi cũng được nêu ra trong bản văn tiên-tri của Đa-ni-ên 11 : 43. Từ ngữ Lu-bim trong nguyên văn Hi-bá-lai ám chỉ dân Ly-bi theo một nghĩa hẹp hơn. một từ-ngữ Hi-bá-lai khác là Phút ám chỉ người Ly-bi theo nghĩa rộng hơn. tức là dân ở khắp miền cực bắc Phi-châu, đến tận xứ Mauritanie. Trong Cựu-Uớc, Phút được nhắc đến nhiều lần như một dân-tộc hiếu chiến cung-cấp các sản vật phụ cho Ai-cập, và thường được kết hợp với cả Ly-bi lẫn Cút.

Có lẽ dân Lu-bim đã ám-chỉ trực-tiếp hơn số người Ly-bi ở sát cạnh Ai-cập. Chỉ đến năm 1949 Liên-hiệp-quốc mới biểu quyết rằng một quốc gia Ly-bi phải được thành lập trước ngày 1 tháng giêng 1952. Xứ Ly-bi ngày nay chỉ trùng-hợp một

phần nào với vùng Lu-bim cổ, nên dịch là « Ly-bi » thì hoàn toàn hợp-lý. Ly-bi được nhận vào Liên-bang Á-rập ngày 29 tháng sáu 1953.



Điều thích-thú đáng ghi nhận là đến thời-kỳ sau cùng, Ai-cập sẽ liên-minh với Ly-bi và Sudan. Liên-minh cổ xưa và theo truyền-thống là Ai-cập, Cút (Sudan), Lu-bim hay Ly-bi, và Phút (gồm cả miền Bắc-Phi từ Ai-cập đến Mauritanie) lại xuất hiện một lần nữa. Các lực-lượng đang liên-kết hiện nay không phải là ngẫu-nhiên. Nền độc-lập của các quốc-gia ấy và viễn-tượng chung của họ chắc bảo trước tình-hình mà chúng ta mong đợi cho kỳ tận-thế theo

lời của tiên-tri Đa-ni-ên (1) Cút và Phút (một quan-niệm rộng lớn hơn về Ly-bi bao gồm phần lớn Bắc Phi-châu) cũng được nêu lên chung với nhau trong Ê-xê-chi-ên 38 : 5. Trong văn mạch không thấy có ghi Ai-cập.

AM-MÔN VÀ MÔ-ÁP

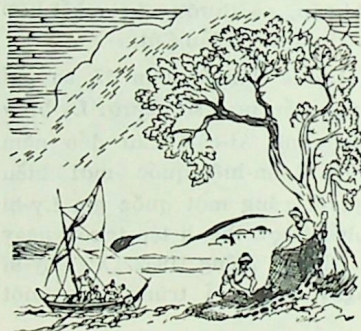
Dân Am-môn có liên-hệ mật-thiết với dân Mô-áp; cả hai hầu như được đồng-nhất-hóa lẫn nhau. Trong Kinh-Thánh thịnh-thoảng dân này lại được đề-cập đến bằng tên của dân kia.

(1) Điều đáng ghi nhận là trong Ê-xê-chi-ên 38, các thù-nghịch xưa kia của Y-sơ-ra-ên như Am-môn, Mô-áp, Ê-dôm với các đại cường quốc cũ như Ai-cập và Ba-Bêl đã không được kể tên. Những dân tộc được nêu ra đều ở miền cực bắc (câu 6), cực đông (Ba-tư trong câu 5), và cực nam (Ê-thi-ô-bi hay Cút trong câu 5) tiêu-biểu cho các biên-thù của thế-giới bấy giờ. Sự kiện thịnh-thoảng Cút và Phút tượng-trưng cho các dân tộc ở xa, không loại bỏ việc lời tiên-tri này sẽ có thể ứng nghiệm đúng nguyên văn, nhất là khi chúng ta cũng gặp Ai-cập trong vùng văn mạch của Đa-ni-ên 11.

Vị-trí chính-xác của xứ họ rất khó quyết-định. Một thành-phố lớn của dân Am-môn là thành-tri Ráp-ba, nằm ở phía đông bắc Tử-hải. Thành-phố Am-man hiện nay — kinh - đô xứ Jordanie từ 1950 — là thành Ráp-ba Am-môn xưa kia. Nếu dân Am-môn gồm giống dân Du-mục, thì dân Mô-áp đa số đã được định-cư. Không có dân tộc nào trong cả hai dân ấy đã đứng vững được ở phía tây sông Giô-danh.

Ngay từ đầu, mối liên-hệ giữa các bộ-lạc ấy với dân Y-sơ-ra-ên đã có nhiều sóng gió. Dân Am-môn và Mô-áp bị loại khỏi sinh-hoạt Quốc-gia Y-sơ-ra-ên (Phục. 23 : 4). Thịnh-thoảng những cuộc xâm-lấn của họ vào xứ Y-sơ-ra-ên thường bị đẩy lui.

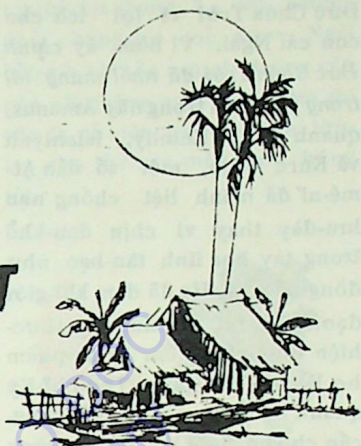
(Còn tiếp)



TRUYỆN DÀI :

TÔI SẼ KHÔNG CHẾT

(Tiếp theo Rạng-Đông số 66)



Cuối cùng những kẻ dốt la đã tới và chúng tôi được an-ủi vì biết ít ra họ cũng-che-chở chúng tôi khỏi sự dòm-ngó của dân-chúng. Lúc họ đến nơi, chúng tôi kinh-ngạc thấy họ không dự bị sẵn la cho chúng tôi. Mấy con la họ dốt đầu chất đầy hàng cả. Đối với bạn đồng-hành của tôi, thì không sao vì anh rất khỏe, có thể đi bộ được. Nhưng tôi thì còn yếu vì mới khỏi bệnh sốt rét. Thấy thế một trong đoàn người dốt la giao con vật ông ta đang cỡi cho tôi. Con ngựa chẳng có yên hoặc có gì lót trên lưng gầy ốm của nó, nhưng ông ta đã lịch-sự trải tấm vải lên cho tôi cỡi.

Hôm ấy chúng tôi phải đi độ năm tiếng đồng hồ mới tới làng của mấy người dốt la, nhưng chỉ mới đi được một tiếng đồng-hồ tôi hầu như khó có thể chịu đựng nổi sự đau-khô phải ngồi trên lưng ngựa. Tôi thử đi bộ một quãng nhưng đá lồm-chồm trên đường lại khiến chân tôi đau nhói. Tôi cảm thấy như mình bị sốt rét trở lại, và sợ rớt khỏi lưng ngựa vì mệt-lả. Lúc vào làng tôi cảm thấy đỡ sống đỡ chết, và vô cùng sung-sướng nghe đoàn người dời lại chuyển đi qua hòm sau.

Đây là lúc chúng tôi thấy đường lối hành-động kỳ-diệu của

Đức Chúa Trời vì lợi ích cho con cái Ngài. Vì hôm ấy *chính Đức Chúa Trời đã nhốt chúng tôi trong nhà*. Bên trong dãy Amanus, quanh vùng Entelly, Islahiyah và Kurd Dagh, một số dân At-mê-ni đã mãnh liệt chống nạn lưu-đày thay vì chịu đau-khổ trong tay bọn linh tàn-bạo như đồng-bào họ. Họ đã đem khi-giới đạn được rút vào núi để thực-hiện du-kịch chiến. Thực-phẩm họ lấy từ dân làng Thô-nhĩ-Kỳ quanh vùng vì sợ-hãi đã cung-cấp cho họ. Suốt bốn năm trường họ đã gây nhiều rắc-rối cho quân-đội Thô-nhĩ-Kỳ, cho đến vài hôm sau khi quân-đội Đồng - minh chiến thắng tiến vào Aleppo, thì họ cũng cởi ngựa khải-hoàn vào thành.



Cùng ngày hôm ấy, lúc chúng tôi bước vào làng những người

dắt la, một bọn linh cũng vừa tới nơi sau khi mặt trời lặn. Thật ra họ theo dõi đám giặc du-kịch At-mê-ni, nhưng sự có mặt của họ trong làng là mối nguy-hiêm cho chúng tôi. Dĩ nhiên chúng tôi chẳng biết tí gì về tin đó cho tới khi một người dắt la đến báo:

« Có một bọn linh vừa đến đây chiều nay để theo dõi nhóm Phiến-loạn At-mê-ni. Vậy ngày mai đừng nên đi ra ngoài, cứ ở trong nhà. Tôi tưởng họ chẳng ở lâu trong làng đâu, nhưng cần-thận đừng ra ngoài khi họ chưa đi ».

Từ nhà tôi đến nhà thờ không xa, nhưng tôi sợ có người ác ý sẽ báo cho linh biết. Vì thế tôi bước đi với Người Bạn Đồng-hành là Cứu-Chúa luôn hiện diện bên cạnh tôi, Đấng có thể bênh-vực tôi khỏi kẻ làm ác. Tôi rời khỏi nhà với niềm tin cậy, và trên đường đi, tôi trò chuyện cùng Ngài « Lạy Chúa, xin chớ phó cho thú dữ linh-hồn bò câu-đất của Chúa » (Thi. 74: 19). Tôi nhắc lại lời hứa thành-tin của Ngài: « sẽ giải-cứ tôi khỏi bẫy chim » (Thi. 91: 3) và cầu nguyện: « Lạy Chúa con tin Ngài

sẽ không phó con vào tay tàn bạo của kẻ ác, và Ngài sẽ giải thoát con khỏi nanh-vuốt của các thú dữ này.» Thật êm ái và an-ủi khi tương giao mật thiết với Chúa mỗi lúc, và đó là quyền trưởng-tử của mọi Cơ-đốc-nhân thật.

Tuy gặp nhiều người trên đường, nhưng chẳng ai để ý đến tôi và tôi đã theo lối tư-thất mục-sư bước vào nhà thờ gạch bình-an. Nhà tôi cho biết sau đó, đúng mười một giờ hai người lính đã đến nhà lục-soát khắp nơi. Họ mở tủ mong gặp tôi trốn trong đó, nhưng bởi lòng thương xót của Đức Chúa Trời tôi đã trốn thoát.

Chẳng cần phải nói, chúng tôi rất biết ơn kẻ đã đem tin đúng lúc như thế. Hoàn cảnh chúng tôi thật vô cùng nguy-hiêm. Giống như Đa-vít «linh-hồn chúng tôi đang ở giữa đám sứt» Và qua lòng tốt của chủ nhà, chúng tôi có thể thấy bàn tay của Đức Chúa Trời hành-động. Đức Chúa Trời đã giữ chúng tôi trong nhà, và là cọn của Ngài, tôi có quyền tin rằng căn nhà đó cũng an-toàn như chiếc tàu Nô-e Ngài cứu khi Chúa giữ

người lại (Sáng. 7 : 16), Không phải chúng tôi chỉ được Ngài bảo-vệ khi ẩn mình trong căn nhà nhưng sự nghĩ-ngợi hóm đó còn là cả một phước-hạnh lớn-lao cho thể-xác môn-mỗi chúng tôi.



Hôm sau chúng tôi ra đi thật sớm. Lúc chúng tôi rời căn nhà, đỉnh đồi đang tắm mình trong nắng vàng của mặt trời tháng năm. Ngôi làng xinh-xắn bé hồng gồm hơn bốn mươi căn nhà trải rộng bên sườn đồi rợp bóng cây xanh. Ra đi an-toàn chúng tôi bày giờ mới cảm thấy dễ-chịu và thưởng-thức được vẻ đẹp chung quanh. Chúng tôi có thể nghe tiếng chiên kêu, tiếng bò rống, hình như cả thiên-nhiên đều chung hòa một nhạc khúc-ca-ngợi Đức Chúa Trời. Chỉ có một nốt duy nhất lạc điệu là do

con người tội-lỗi tàn bạo gây nên. Thật ra chính họ chẳng có một khúc nhạc nào để hát, lại còn cố tình để cướp mất nét ngây-thơ vô-tội trong niềm vui của họ.

Chúng tôi đi theo đoàn người dắt la, để la đi trước, đợi ra khỏi làng chúng tôi mới lên cỡi. Vừa rẽ khỏi một căn nhà khá rộng, chúng tôi kinh-ngạc thấy bọn linh đang đứng trên một đống rơm trước mặt. Họ chưa ra khỏi làng ! Vai đeo súng, hông đeo lưỡi lê, họ đang ghim cương ngựa với vẻ chờ đợi. Một lần nữa, chúng tôi không biết làm gì hơn là tin cậy Chúa, và khi lại gần, chúng tôi được họ nhường chỗ cho đi. Tuy nhiên chúng tôi vẫn chưa thoát nguy.



Vừa leo đồi, tôi vừa thầm nguyện trong lòng xin Chúa bịt mắt bọn lính. Chúng tôi không dám nhìn quanh sợ gây nghi-

ngờ, mà cứ tiếp-tục đi theo đoàn la. Tôi nghĩ nếu chúng tôi đến đỉnh đồi và xuống bên kia sườn thì sẽ an-toàn. Vì thế chúng tôi tiếp-tục đi với niềm tin nơi Chúa. Chúng tôi đã lên tới đỉnh đồi và chỉ vài bước nữa là qua bên kia sườn đồi. Tôi yên trí và đến đây được an-toàn. Nhìn lại sau chúng tôi không còn thấy làng cùng bọn linh nữa. Chính đây cũng là do sự hành-động của Đức Chúa Trời vì có chúng tôi Ngài đã *bịt mắt bọn lính* cho nên họ không biết chúng tôi là người Át-mê-ni.

Từ đó chúng tôi cỡi la với niềm hân-hoan bên khung-cảnh ngoạn-mục. Những tia nắng sớm chan-hòa khắp đất, và sương mai trên ngọn cỏ lấp-lánh như kim - cương. Đàng xa, những ngọn đồi xanh làm tăng thêm vẻ đẹp của thiên-nhiên. Thế nhưng tâm-tri tôi lại bay lên với « Vị Chủ của muôn ngàn, Đấng xinh đẹp hơn hết », là Chúa Jê-sus-Christ.

Đang lúc suy-tư, tôi chợt nghe được câu chuyện của đoàn người dắt la. Một người nói :

« Anh biết bọn linh đó đi đâu không ? »

Người bạn đáp : « Không, không rõ lắm »

« Họ cũng đi Entelly đấy ».

« Vậy sao họ không đi theo chúng ta ? »

Người kia đáp « Họ muốn thế đấy, và viện chỉ huy đã xin tôi dẫn đường họ không biết đường đi. Nhưng tôi bảo ông ta là đường chúng tôi rất gập ghềnh khúc-khuỷu, móng ngựa của họ có thể bị đau. Và tôi đã chỉ cho ông ta đường đi qua đồng bằng dễ đi hơn. Ông ta cảm ơn tôi rồi đi đường đó qua Entelly ».

Nghe xong câu chuyện, tôi cảm tạ Chúa đã hành-động cách

kỳ-diệu qua sự suy-nghĩ của người đất lạ. Dù vô tình, nhưng anh ta là phương-tiện được Đức Chúa Trời dùng để đẩy bọn lính đi đường khác. Nếu họ quyết-định đi theo chúng tôi thì họ sẽ khám-phá ngay chúng tôi là ai, và chắc hẳn chúng tôi đã bị họ giết trên đường rồi. Thật ra, hôm sau lúc vừa đến Entelly chúng tôi nghe có một số người A-t-mê-ni bị giết trên đường chúng tôi qua. Về phần chúng tôi, chính Đức Chúa Trời đã đóng kín tri óc của viên chỉ-huy.

Lúc đặt chân lên Entelly, chúng tôi cảm thấy như được sống trong đất tự-do. Được thờ không khi tự-do.

(Còn tiếp)



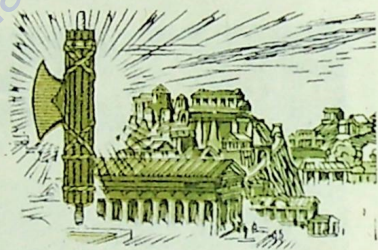
THỜI-GIAN và TUỔI TRẺ

(Tiếp theo trang 9)

gánh lấy tội-lỗi nhân-loại để chết thay chúng ta trên thập-tự. Vào lúc Chúa Giê-xu được ba mươi ba tuổi, cái tuổi tráng-niên đầy nhựa sống, Ngài đã đem thân máu hy-sinh trên thập-tự-giá để chịu chết thay cho chúng ta là những con người tội-lỗi: « Vì Đức Chúa Trời yêu - thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời » (Gi. 3 : 16). Các bạn cũng như mọi người khác đều không sao tự giải-thoát mình khỏi tội-lỗi. Trái lại như một con người sa xuống vũng bùn sinh, chúng ta càng vùng-vẫy lại càng lún sâu hơn. Giải-pháp duy-nhất để giúp chúng ta được cứu ấy là tin Chúa Jê-sus-Christ, nắm lấy Ngài như một chiếc phao cứu-sinh. Có lẽ các bạn nói tôi còn trẻ quá, đời còn dài, vội gì phải tin Chúa? Các bạn ạ, mặc dù người đời

hay dùng những danh-từ rất đẹp như mùa xuân, ánh trăng rằm, hoa hàm - tiếu... để chỉ về tuổi trẻ nhưng, thưa các bạn, sự thật đời người chỉ như bóng câu qua cửa sổ, khác nào như bóng phù-du. Lời của Thượng-đế cảnh-cáo các bạn rằng: « Vì sự sống của anh em chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lúc rồi tan ngay » (Gia-cơ 4 : 14).

Vì đó Kinh-Thánh khuyên các bạn: « Trước hết hãy tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa » (Ma-thi.ơ 6 : 33).



Nếu các bạn chỉ lo hưởng-thụ cho thỏa-mãn những đòi hỏi của xác-thịt, lo bồi-bổ cho thân-thể được khỏe mạnh, trau dồi cho phần tri-thức được phát-

triền mà không lo sự cứu-rỗi
linh - hồn mình thì thật là
đáng tiếc vô cùng. Vì Thượng-
đế đã long-trọng cảnh-cáo các
bạn rằng : « Người nào nếu
được cả thiên-hạ mà mất linh-
hồn mình, thì có ích gì. Vậy
thì người lấy chi mà đổi linh-
hồn mình lại ? »

Bạn thân-mến, mong bạn hãy
mau mau hưởng-ứng lấy lời
khuyến - cáo trong thông-diệp
của Thượng-đế gọi cho bạn và
hãy tiếp-nhận Giê-xu Cơ-đốc
làm Chúa và Cứu-Chúa của bạn
ngay hôm nay. Mong lắm thay.

Nguyễn-văn-Vạn

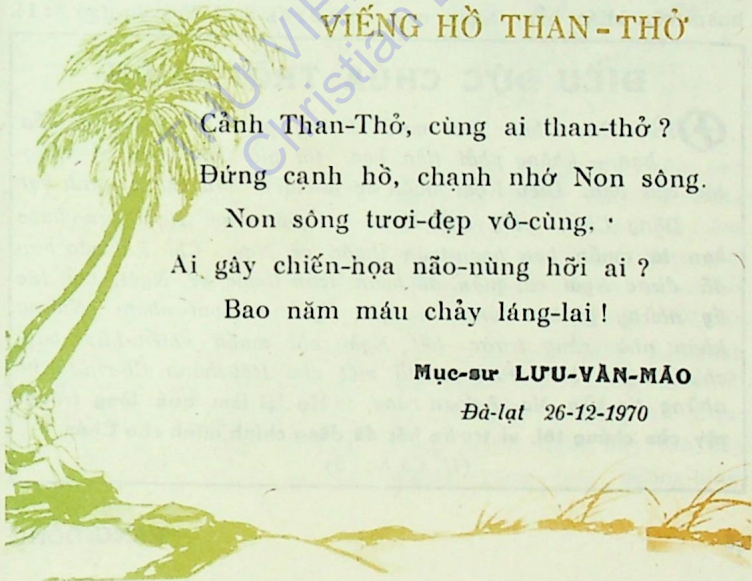


VIẾNG HỒ THAN-THỎ

Cảnh Than-Thỏ, cùng ai than-thở ?
Đừng cạnh hồ, chạnh nhớ Non sông.
Non sông tươi-đẹp vô-cùng.
Ai gây chiến-họa nã-nùng hỡi ai ?
Bao năm máu chảy lãng-lai !

Mục-sư LƯU-VĂN-MÀO

Đã-lạt 26-12-1970



HAI MƯƠI NĂM RAO-GIẢNG TIN-LÀNH

(Tiếp theo trang 13)

của Giảng Báp-tít: «Ngài cần phải trời lên, ta cần phải sụt xuống» (Giăng 3:30).

BỐN ĐIỀU KHÔNG THAY ĐỔI

Trong hai mươi năm qua, biết bao nhiêu cuộc thay-đổi đã xảy ra trong thế-giới của chúng ta. Nói cho đúng ra thì ngày nay không còn là thế-giới thưở ấy nữa. Hầu như hoàn-toàn khác hẳn. Ngày nay

chúng tôi đang rao-giảng cho một thế-hệ mới.

Tuy nhiên có một đôi điều vẫn không có gì thay đổi cả. Kinh-Thánh trong thư Hê-bơ-rơ 12: 27 chép rằng, giữa một thế-giới dao-động, biến-cải và cách-mạng, «những gì không thể bị dao-động vẫn còn nguyên» (dịch theo bản Anh-ngữ). Trong hai mươi năm vừa rồi có một số những sự việc nhất-định vẫn không có gì thay-đổi.

Trước hết, bản-tánh của Đức Chúa Trời vẫn không thay-đổi. Ngài phán: «Ta là Đức Giê-hô-va, ta không hề thay-đổi» (Ma-la-chi 3: 6). Sách Truyền-đạo 3: 14.

ĐIỀU ĐỨC CHÚA TRỜI MUỐN

⊕ **ĐIỀU** Đức Chúa Trời muốn không phải là những gì của bạn — không phải tiền bạc, thì giờ hay ngay cả công-tác của bạn. Điều Ngài muốn ấy là chiếm hữu chính mình bạn. Đấng Christ chịu chết là để cai-quản bạn. Ngài cứu-chuộc bạn là muốn bạn hoàn-toàn thuộc về Ngài. Chỉ khi nào bạn đã được Ngài cai-quản, đã hoàn toàn thuộc về Ngài, chỉ lúc ấy những gì bạn dâng lên Ngài, Ngài mới vui nhậm. Nhưng khán nhớ rằng trước hết Ngài chỉ muốn chiếm-hữu bạn, chính mình bạn. Phao-lô đã viết cho Hội-thánh Cô-rin-tô về những tín-hữu Ma-xê-đoan rằng: «**Họ lại làm quá lòng công-cậy của chúng tôi, vì trước hết đã dâng chính mình cho Chúa.**»

(II Cô 8: 5)

chép rằng: « Ta biết rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm nên còn có đời đời: người ta chẳng thêm gì được, cũng không bớt chi đáng. » Gia-cơ nói rằng với Đức Chúa Trời « chẳng có một sự thay-đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến-cải nào » (1: 17).

Nhiều người quan-niệm rằng Đức Chúa Trời thay-đổi để làm cho Ngài trở thành thích-hợp với mỗi thế-hệ. Người ta bảo chúng tôi nên soạn những bài giảng hợp-thời. Thật không có gì hợp-thời bằng rao-giảng sự giàu-có không thể dò lường được của Đấng Christ (Êph. 3: 8). Cái cách-thức rao-giảng Tin Lành có thể thay-đổi, nhưng sứ-điệp của Tin-Lành chẳng bao giờ thay-đổi. Đức Chúa Trời là Đấng bất-biến.

Thứ hai, Lời của Đức Chúa Trời đã không thay-đổi. Tiên-tri Ê-sai nói rằng: « Cỏ khô; hoa rụng; nhưng Lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời » (40: 8).

Tôi đang giảng cùng một Quyền Kinh-Thánh này mà tôi rao-giảng trước đây hai mươi năm. Niềm xác-tin của tôi hiện nay đối với Kinh-Thánh lại còn

vững mạnh hơn niềm xác-tin ấy trước đây hai mươi năm. Lâu nay tôi đã có được cái phòng thí-nghiệm với những chứng-nghiệm trên mỗi một địa-lục. Tôi đã chứng-kiến Lời Đức Chúa Trời thâm-nhập lòng của những con người ghê-tởm hơn hết, lời ấy đã cải tạo và biến đổi những con người ấy. Tôi biết rằng Quyền Kinh-Thánh này đã được Đức Thánh-Linh hà hơi vào. Đây là một Quyền Sách Siêu-việt. Đây là Lời « sống và linh-động, sắc hơn mọi gươm hai lưỡi » (Hê-bơ-rơ 4: 12),



Thứ ba, bản-tánh của con người đã không thay-đổi. Tiên-tri Giê-rê-mi đã nói: « Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa: ai có thể biết được? » (17: 9). Tôi xin nói quả-quyết rằng bản-tánh con người đã không thay-đổi kể từ ngày A-đam và Ê-va. Lòng người ngày nay vẫn đầy tội-lỗi. Tánh-tình buông-lung,

hình-ảnh sách báo khiêu-dâm, những cảnh thương luân bại lý tội-ác, giết-chóc, nổi loạn mà chúng ta thấy đang diễn ra chung quanh chúng ta chỉ là những triệu-chứng bộc-lộ của những gì xưa nay vốn có sẵn trong lòng con người. Chỉ có một giải-pháp duy-nhứt cho vấn-đề tội-lỗi, và giải-pháp đó chính là huyết báu của Đức Chúa Jê-sus rửa lòng chúng ta sạch mọi tội-lỗi (I Giăng 1 : 7). Tình-trạng trống-rỗng, cô-đơn, cái mặc-cảm tội-lỗi và nỗi lo-sợ trong lòng con người mỗi lúc một gia-lãng suốt hai mươi năm qua. Đời sống con người luôn luôn có sự bất mãn và một khoảng trống mà chỉ Jê-sus-Christ mới có thể lấp đầy.



Thứ tư, con đường cứu-rỗi đã không thay đổi. Từ bao

hiều năm trước sứ-đồ Phi-e-rơ đã nói rằng : « Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác (ngoài Jê-sus-Christ) ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu » (Công 4 : 12).

Trước đây hai ngàn năm, không có phương-pháp nào cho con người được cứu-rỗi ngoài ra nhờ Jê-sus-Christ. Và hôm nay cũng không có phương-pháp nào khác. Đó chính là Tin-Lành mà tôi đã giảng hai mươi năm trước đây. Hôm nay tôi vẫn giảng cũng một Tin-Lành ấy, và chính Tin-Lành ấy vẫn đang linh-nghiệm. Chúa Jê-sus phán rằng : « Ta là đường đi, chân-lý và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha » (Giăng 14 : 6).

Cũng ngày hôm nay trước đây hai mươi năm, trong bài giảng của tôi cho chương-trình phát-thanh đầu-tiên GIỜ QUYẾT-ĐỊNH, tôi đã kết-luận như thế này : « Một Đấng Christ đã chịu đóng đinh trên thập-tự giá và đã phục-sinh sẽ tha-thứ mọi tội-lỗi, cắt bỏ mọi gánh nặng, giải-quyết mọi nan-đề và

ban sự bảo-đảm về ơn cứu-rỗi cho nhiều người. Kinh-nghiệm ấy có thể là kinh-nghiệm bản thân của bạn, bất luận bạn là ai, dầu hoàn-cảnh của bạn có ra sao nữa, miễn là bạn lấy đức-tin mở lòng mình ra cho Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ngay giờ này đây bạn có thể thưa với Chúa Jê-sus một tiếng có tinh-cách vĩnh-cửu «Lạy Chúa, con xin đến với Ngài!», tức thì bạn sẽ có thể trở thành kẻ dự phần sự sống vĩnh-cửu của Ngài.»

Lời nói trên đây thật chính-xác hai mươi năm trước đây, khi chúng tôi phát-thanh chương-trình đầu-tiên GIỜ QUYẾT-ĐỊNH; hôm nay đây lời nói ấy lại càng chính-xác hơn. Tôi không thấy có một lý-do gì để thay-đổi sứ-điệp ấy. Tôi xin trình-bày cho các bạn một Đấng Christ phục-sinh. Chính Đấng Christ bất-biến ấy đã thay-đổi đời sống của người ta trước đây hai mươi năm thế nào, ngày nay Ngài cũng đang làm cùng một công-việc thế ấy.

Xin Bạn Đọc Chú ý

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐỒNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-ly Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quản-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quận-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cắt nghĩa chân-ly cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây:

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN

Chủ-nhiệm RẠNG-ĐỒNG

5/13 đường Hòa-Hưng

SAIGON. 10



Ủy-Ban Cứu-tế Xã-hội chụp hình chung với ông bà Mục-sư Chủ-nhiệm Bắc Trung-Phần, Mục-sư Mã-phúc-Minh và Mục-sư Phan-minh-Tân trước nhà thờ Hương-An (Quảng-Tin)



Các Anh chị em Sinh-viên Tin-Lành đang phát cứu-phẩm cho đồng-bào tại Quận Thượng-Đức (Quảng-Nam).